PHÒNG CHỐNG SÂU KEO MÙA THU

Sâu keo mùa thu gây hại trên cây trồng
(Ảnh: Văn Phú, Hà Giang)

Hiện nay, sâu keo mùa thu đã xuất hiện và gây hại cục bộ tại một số tỉnh phía Bắc, Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ. Trước tình hình sâu keo mùa thu đã xâm nhập và gây hại tại một số địa phương nước ta, ngày 24/4/2019, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 2827/BNN-BVTV yêu cầu Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện một số nội dung sau:

1. Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật ở địa phương tổ chức điều tra sự phân bố, mật độ, tỷ lệ gây hại của sâu keo mùa thu trên ngô và các cây trồng khác, báo cáo về Cục Bảo vệ thực vật trước ngày 10/5/2019 để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT. Đồng thời, hướng dẫn nông dân áp dụng các biện pháp phòng trừ sâu keo mùa thu theo hướng dẫn của Cục Bảo vệ thực vật.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về sâu keo mùa thu cho cán bộ ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật, khuyến nông và nông dân trên địa bàn quản lý.

- Điều tra, phát hiện các giống ngô có khả năng kháng, chống chịu sâu keo mùa thu để hướng dẫn nông dân thay thế giống nhiễm nặng.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

a. Cục Bảo vệ thực vật

- Ban hành các tài liệu, quy trình phòng chống sâu keo mùa thu để hướng dẫn các địa phương áp dụng cho chỉ đạo phòng trừ và tuyên truyền.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nhận biết và biện pháp phòng trừ sâu keo mùa thu cho cán bộ trong các cơ quan chuyên ngành trồng trọt, bảo vệ thực vật, khuyến nông từ trung ương đến địa phương và nông dân.

- Hướng dẫn hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật tạm thời sử dụng phòng trừ sâu keo mùa thu để các địa phương chỉ đạo, hướng dẫn cho nông dân.

- Khuyến cáo doanh nghiệp đăng ký các sản phẩm phòng trừ sâu keo mùa thu (thuốc bảo vệ thực vật, bẫy bả, bẫy pheromone...) theo quy định pháp luật, ưu tiên thuốc bảo vệ thực vật sinh học.

b. Cục Trồng trọt

- Phối hợp với Cục Bảo vệ thực vật chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương biện pháp canh tác, chăm sóc, bố trí mùa vụ để hạn chế tác hại của sâu keo mùa thu.

- Đặt hàng nghiên cứu giống kháng, chống chịu sâu keo mùa thu để đưa vào sản xuất.

c. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

- Phối hợp với Cục Bảo vệ thực vật tổ chức thông tin, tuyên truyền; soạn thảo, in ấn và phát hành tài liệu phòng chống sâu keo mùa thu.

- Xây dựng các mô hình khuyến nông quản lý dịch hại tổng hợp sâu keo mùa thu ở địa phương.

- Tổ chức tập huấn về sâu keo mùa thu cho cán bộ trong hệ thống khuyến nông ở địa phương.

d. Các đơn vị nghiên cứu

- Các Viện, Học viện tổ chức nghiên cứu về sâu keo mùa thu và các biện pháp phòng chống đảm bảo hiệu quả phòng trừ, hiệu quả kinh tế, an toàn môi trường sinh thái; nghiên cứu nhân nuôi ký sinh, thiên địch phòng chống sâu keo mùa thu; nghiên cứu, tuyển chọn giống kháng, giống chống chịu sâu keo mùa thu để áp dụng vào sản xuất■

BBT *(gt)*

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP CHUYÊN ĐỀ:
* "GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRONG CHĂN NUÔI LỢN"

Nhằm góp phần ngăn chặn, phòng tránh sự lây lan, bùng phát ra diện rộng dịch bệnh trên đàn lợn; tạo điều kiện cho các hộ nông dân, nhà khoa học, nhà quản lý và các doanh nghiệp trực tiếp tiếp cận thông tin, hiểu rõ hơn về mức độ nguy hiểm của các loại dịch bệnh, ngày 14/3/2019, tại thành phố Hà Nội, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Cục Chăn nuôi, Sở Nông nghiệp và PTNT Thành phố Hà Nội tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề: "Giải pháp phòng, chống dịch bệnh trong chăn nuôi lợn". Diễn đàn thu hút gần 300 đại biểu tham dự, đặc biệt là đông đảo các hộ nuôi lợn tại một số tỉnh đang xảy ra dịch bệnh. Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia - Hạ Thúy Hạnh, Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi Nguyễn Văn Trọng, các Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội Nguyễn Huy Đăng, Nguyễn Xuân Đại đồng chủ trì diễn đàn.

Ban chủ tọa, ban cố vấn Diễn đàn

Ở thời điểm hiện tại, bệnh dịch tả lợn châu Phi xâm nhiễm đã và đang có dấu hiệu lan rộng một cách nhanh chóng. Nguyên nhân là do điều kiện khí hậu nhiệt đới nóng ẩm dễ tạo điều kiện cho mầm bệnh phát triển; quy mô chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán; mật độ chăn nuôi cao, xen lẫn trong các khu dân cư, lại không thường xuyên thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh phòng bệnh nên công tác kiểm soát dịch bệnh càng thêm khó khăn và phức tạp. Bệnh xảy ra ở mọi lứa tuổi và mọi loại lợn, tỷ lệ lợn chết lên đến 100%. Thực tế cho thấy, dù các ngành chức năng đã vào cuộc tích cực, song nguy cơ phát sinh, lây lan dịch bệnh vẫn còn cao. Nguyên nhân chính của tình trạng này là do nhận thức về phòng, chống dịch bệnh của người chăn nuôi còn chủ quan, lơ là và thiếu trách nhiệm. Đáng lo nhất là tình trạng người dân vứt xác lợn chết bừa bãi ra môi trường khiến công tác kiểm soát, ngăn chặn bệnh dịch rất khó khăn.

Tại Diễn đàn, vấn đề được đại biểu quan tâm nhiều nhất là biện pháp phòng chống dịch tả lợn châu Phi. Các nhà quản lý, nhà khoa học, các chuyên gia đã tư vấn và làm rõ những nội dung: quản lý nhà nước về chăn nuôi, lâm sàng dịch bệnh, tiêu độc khử trùng, tiêm phòng bệnh, giết mổ, tiêu hủy, sản xuất tái đàn sau khi hết dịch, chăn nuôi an toàn sinh học, định hướng tiêu thụ, đặc biệt là chính sách hỗ trợ thiệt hại cho người chăn nuôi hiện nay.

Ông Nguyễn Văn Trọng, Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi đề nghị: Song song với phòng chống dịch, cần phải tiếp tục duy trì, ổn định, phát triển sản xuất để bảo vệ đàn lợn, đáp ứng yêu cầu cung cấp thực phẩm cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền để người chăn nuôi thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt; thường xuyên và định kỳ vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, chợ, điểm buôn bán, giết mổ, kinh doanh thực phẩm… Ngoài ra cần liên kết trong chăn nuôi, giết mổ, chế biến và tiêu thụ để hình thành sản xuất sản phẩm theo chuỗi có truy xuất nguồn gốc, bảo đảm an toàn thực phẩm. Tăng cường tuyên truyền để vừa bảo đảm bảo vệ, phát triển chăn nuôi, vừa nâng cao nhận thức cộng đồng, tránh hoang mang trong xã hội và đặc biệt để người dân hiểu đúng về dịch bệnh.

Theo Trung tâm Chẩn đoán thú y Trung ương, do hiện nay chưa có vắc xin và thuốc điều trị dịch tả lợn châu Phi, vì vậy đối với người chăn nuôi giải pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hiện các biện pháp phòng bệnh tổng hợp, đồng bộ là biện pháp hữu hiệu duy nhất hiện nay đối với phòng, chống dịch tả lợn châu Phi. Đàn lợn khi phát hiện nghi nhiễm, mắc bệnh dịch tả lợn châu Phi cần lấy mẫu xét nghiệm xác định nguyên nhân bệnh, nếu dương tính không điều trị bệnh mà phải tiêu hủy sớm toàn bộ đàn lợn. Thực hiện tiêu độc khử trùng tại các khu vực chăn nuôi, các điểm buôn bán, giết mổ lợn và các sản phẩm của lợn bằng vôi bột hoặc hóa chất; tiêu diệt ve, ruồi, muỗi và các côn trùng khác.

Về chính sách hỗ trợ trong trường hợp xảy ra dịch, người chăn nuôi còn nhiều băn khoăn như mức hỗ trợ thấp hơn so với giá thị trường, thời gian hỗ trợ kéo dài, thủ tục hỗ trợ vướng mắc,

Toàn cảnh Diễn đàn

mất nhiều thời gian. Đề nghị các địa phương sử dụng nguồn kinh phí dự phòng để hỗ trợ nông dân trong vòng 15 ngày kể từ ngày có lợn bị tiêu hủy để người chăn nuôi có vốn duy trì đàn bên cạnh nỗ lực phòng chống dịch. Phải thực hiện phương châm "Chống dịch như chống giặc".

Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Nguyễn Huy Đăng cho biết: Giải pháp trọng tâm trong thời gian tới, các địa phương cần chủ động triển khai nghiêm túc, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, kịp thời phát hiện và ngăn chặn có hiệu quả để không lây lan diện rộng. Chuẩn bị đầy đủ vật tư, hóa chất, dụng cụ lấy mẫu… Đề xuất thành phố hỗ trợ các mức giá khác nhau tương ứng với từng loại lợn.

Kết luận tại Diễn đàn PGĐ. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia - Hạ Thúy Hạnh đề nghị:

Đối với địa phương chưa có dịch bệnh: Tăng cường kiểm soát vận chuyển lợn và các sản phẩm từ lợn qua các cửa khẩu, giám sát chặt tại các địa điểm buôn bán, giết mổ, chợ …, định kỳ thực hiện tiêu độc khử trùng. Tiếp tục xây dựng mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt, xây dựng cơ sở, chuỗi cơ sở và vùng an toàn dịch bệnh. Chuẩn bị lực lượng hỗ trợ cơ quan thú y khi cần thiết.

Hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện tốt "5 không": không dấu dịch; không mua bán, vận chuyển lợn bệnh, lợn chết; không giết mổ, tiêu thụ, vận chuyển lợn bệnh, lợn chết; không vứt xác lợn chết ra ngoài môi trường; không sử dụng thức ăn thừa chưa qua xử lý nhiệt.

Đối với địa phương có dịch bệnh, tiêu hủy toàn bộ lợn trong ổ dịch, thực hiện tiêu độc khử trùng vùng ổ dịch, vùng nguy cơ cao và vùng đệm, thành lập các chốt kiểm dịch, thực hiện nghiêm túc hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn.

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia sẽ chỉ đạo khuyến nông các tỉnh tăng cường xây dựng mô hình chăn nuôi an toàn sinh học; tổ chức các lớp tập huấn ToT để cung cấp tài liệu khung cho cán bộ khuyến nông và nông dân phòng chống dịch bệnh hiệu quả. Tiếp tục thông tin tuyên truyền thông qua nhiều hình thức như tờ rơi, sổ tay,… nhằm cung cấp đầy đủ thông tin để người chăn nuôi và người tiêu dùng hiểu đúng, không gây hoang mang mà phải chủ động phòng chống dịch■

THU HẰNG - NGUYỄN SÂM
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* "GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT HOA BỀN VỮNG VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG"

Ở nước ta, những năm gần đây, sản xuất hoa trở thành một ngành sản xuất đặc thù, có vị trí quan trọng trong ngành trồng trọt; diện tích, năng suất và hiệu quả kinh tế sản xuất hoa ngày càng tăng cao. Đây là ngành sản xuất mang lại giá trị tinh thần và vật chất, góp phần xây dựng nông thôn mới, hình thành các làng nghề truyền thống.

Để tạo điều kiện cho các hộ nông dân, chủ trang trại, hợp tác xã và doanh nghiệp trực tiếp tiếp cận với thông tin mới về khoa học công nghệ, cơ chế chính sách, liên kết tổ chức sản xuất và thảo luận các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong sản xuất và tiêu thụ hoa vùng Đồng bằng sông Hồng, ngày 29/3/2019, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Phòng tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề: "Giải pháp phát triển sản xuất hoa bền vững vùng Đồng bằng sông Hồng". Tham dự diễn đàn, có đại diện trung tâm khuyến nông và người sản xuất hoa 7 tỉnh/thành phố trong vùng (Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Bắc Ninh, Hải Phòng, Nam Định).

Miền Bắc nói chung và vùng Đồng bằng sông Hồng nói riêng có nhiều lợi thế để phát triển ngành hoa như vị trí địa lý, điều kiện đất đai, khí hậu, đặc biệt là sự khéo tay và con mắt tinh tế của người làm nghề. Cộng với việc sản xuất hoa không đòi hỏi quá nhiều về đất đai, nước tưới, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, lại dễ áp dụng công nghệ mới, công nghệ cao. Đây là lĩnh vực sản xuất hấp dẫn nông dân ở tất cả các vùng, đặc biệt là các vùng ven đô. ☞

Tại Diễn đàn, ông Nguyễn Đình Chuyến, Phó Chủ tịch UBND TP. Hải Phòng nhấn mạnh: Tiềm năng, thế mạnh trồng hoa, cây cảnh của Thành phố đã có từ lâu đời tại các làng hoa truyền thống nên cuộc sống của người nông dân trồng hoa cao hơn nhiều so với trồng các loại cây trồng khác. Với gần 49.000 ha diện tích nông nghiệp, có khoảng 20.000 ha sản xuất tập trung, diện tích trồng hoa khoảng gần 650 ha. Tại Hải Phòng, hoa là một trong bốn cây trồng chủ lực được định hướng phát triển, mở rộng trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

Những năm gần đây, do nhu cầu của thị trường cũng như sự nhanh nhạy trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nhiều vùng trồng hoa đã được mở rộng ở hầu hết các tỉnh trong vùng, đồng thời có sự bổ sung về chủng loại. Tại nhiều địa phương đã hình thành các trang trại, các doanh nghiệp sản xuất hoa công nghiệp phục vụ tiêu dùng nội địa và hướng tới xuất khẩu.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, cũng còn nhiều khó khăn để ngành hàng hoa phát triển bền vững, bởi thực tế ở nước ta, mới duy nhất có Đà Lạt là địa phương đầu tư trọng điểm, phát triển thành ngành công nghiệp sản xuất hoa. Còn lại, quy mô sản xuất hoa còn manh mún, nhỏ lẻ. Đầu tư cho sản xuất hoa, cây cảnh, nhất là áp dụng công nghệ cao đòi hỏi chi phí rất lớn, vượt khả năng đầu tư của nông dân trong khi chưa có sự vào cuộc mạnh mẽ của các doanh nghiệp với lĩnh vực này. Quy hoạch vùng hoa cây cảnh còn bất cập, cần được rà soát, điều chỉnh; việc tổ chức thị trường tiêu thụ là chưa bài bản.

Tại Diễn đàn, các đại biểu đánh giá thực trạng, bàn giải pháp phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ hoa ở Việt Nam nói chung, vùng Đồng bằng sông Hồng nói riêng; đã trao đổi và tư vấn về cách nhân giống cây hoa đảm bảo chất lượng, kỹ thuật trồng và chăm sóc một số loài hoa phổ biến, giá trị kinh tế cao, các biện pháp phòng và trị bệnh trên cây hoa, các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hoa bền vững…

PGS.TS. Đặng Văn Đông - Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Rau quả cho biết: Viện đã hoàn thiện và chuyển giao được các quy trình kỹ thuật nhân giống hoa hồng, cúc, cẩm chướng bằng phương pháp giâm cành; quy trình nhân giống hoa đồng tiền, li ly, loa kèn, lan hồ điệp bằng phương pháp nuôi cấy mô. Đồng thời, xây dựng quy trình trồng thương phẩm các giống hoa trên, quy trình kỹ thuật điều tiết nở hoa và nâng cao chất lượng hoa, hiện hầu hết các địa phương đã áp dụng và đánh giá rất cao.

Kết luận tại Diễn đàn, TS. Trần Văn Khởi, Q. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã tổng kết một số giải pháp phát triển sản xuất hoa bền vững vùng Đồng bằng sông Hồng như sau:

- Gắn định hướng phát triển hoa cây cảnh với công nghệ cao trong trồng trọt, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, hình thành chuỗi giá trị trong sản xuất hoa.

- Kết hợp các vùng hoa, cây cảnh với du lịch sinh thái, du lịch danh lam, thắng cảnh để nâng cao giá trị.

- Kết hợp giữa việc xây dựng, hình thành khu sản xuất hoa với hoạt động trải nghiệm thực tế cho học sinh, sinh viên, đặc biệt học sinh các cấp tiểu học, trung học nhằm hình thành nhân sinh quan và cách sống hòa đồng với thiên nhiên, yêu thiên nhiên.

- Đầu tư cho nghiên cứu chọn tạo, phục tráng, nhập nội, thuần hóa và các biện pháp kỹ thuật phù hợp để phổ biến cho sản xuất, đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng.

- Tăng cường xúc tiến, quảng bá để mở rộng thị trường tiêu thụ hoa từ vùng đồng bằng sông Hồng đến các vùng khác để đáp ứng nhu cầu hoa phổ thông với các loài hoa đặc thù, truyền thống.

- Xúc tiến hình thành các hợp tác xã sản xuất hoa kiểu mới để tổ chức nông dân sản xuất hoa theo chuỗi giá trị.

- Nâng cao năng lực sản xuất hoa của người nông dân qua đào tạo tập huấn, trình diễn mô hình, tham quan học tập của hoạt động khuyến nông các cấp.

- Hoàn thiện thể chế chính sách cho sản xuất trồng trọt nói chung và hoa cây cảnh nói riêng, đặc biệt có chính sách thu hút doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào sản xuất hoa.

Trong chương trình Diễn đàn, các đại biểu đã tham quan mô hình trồng hoa lan công nghệ cao tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp Kỹ thuật cao Châu Giang ở xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên; Mô hình trồng đào cổ tại xã Đặng Cương và sản xuất hoa hồng tại xã Hồng Thái, huyện An Dương. Tại hiện trường, các đại biểu đã chia sẻ sáng kiến, kinh nghiệm, giải pháp trong liên kết sản xuất hoa quy mô lớn; đánh giá hiệu quả một số mô hình sản xuất hoa có giá trị kinh tế cao tại các địa phương■

THU HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* "HỢP TÁC, LIÊN KẾT TRONG SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP"

Trong 2 ngày 09 và 10/4/2019, tại Hà Nội, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, Sở Nông nghiệp và PTNT thành phố Hà Nội tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @Nông nghiệp với chủ đề "Hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp".

Diễn đàn đã thu hút sự tham gia của trên 300 đại biểu là đại diện một số cục, viện, trung tâm nghiên cứu thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, đại diện Sở Nông nghiệp và PTNT và Trung tâm Khuyến nông 19 tỉnh/thành phố, các đơn vị trực thuộc ngành nông nghiệp thành phố Hà Nội, một số doanh nghiệp và đặc biệt là sự có mặt của gần 150 nông dân đến từ 5 tỉnh/thành phố: Hà Nội, Bắc Ninh, Lào Cai, Thái Nguyên, Phú Thọ, cùng với đông đảo phóng viên báo đài trung ương và địa phương đã đến dự và đưa tin về diễn đàn.

Theo Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, đến hết năm 2018, cả nước có trên 1.000 chuỗi nông sản an toàn (với trên 1.400 sản phẩm và gần 3.200 điểm bán) được xác nhận và trên 7.000 xã có mô hình liên kết hiệu quả trong nông nghiệp. Khi tạo thành mối liên kết bền vững sẽ đem lại lợi ích cho tất cả các bên, gồm cả nông dân và doanh nghiệp tham gia liên kết. Người nông dân được đảm bảo tiêu thụ sản phẩm với giá cả ổn định, an toàn và giảm rủi ro; được doanh nghiệp đầu tư giống, vật tư nông nghiệp với lãi suất thấp, tin cậy hơn về chất lượng. Doanh nghiệp tham gia liên kết sẽ chủ động về nguồn cung sản phẩm nông nghiệp, chất lượng được quản lý, giá cả ổn định...

Tuy nhiên, hiện nay liên kết trong sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị còn ít và ngắn. Hình thức liên kết ngang giữa nông dân với nhau qua hình thức hợp tác xã kiểu cũ đã lỗi thời, không hiệu quả và cản trở sản xuất phát triển. Doanh nghiệp nông nghiệp trong nước đa phần yếu về nguồn lực tài chính, đội ngũ cán bộ khoa học và năng lực quản trị, trong khi kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp chứa nhiều rủi ro... Do vậy, những hợp đồng liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thường dừng lại ở mức độ nguyên tắc, tỷ lệ thành công từ các hợp đồng thường không cao, nhiều trường hợp gây thiệt hại lớn cho các bên...

Theo TS. Nguyễn Thị Tân Lộc - Viện Nghiên cứu Rau quả, thực tế năng lực sản xuất các sản phẩm nông sản ở các địa phương rất tốt, song khâu khó khăn nhất là tiêu thụ sản phẩm. Sự liên kết giữa các tác nhân còn lỏng lẻo và người sản xuất gặp khó khăn trong khâu định hướng liên kết, phát triển thị trường. Trong bối cảnh như hiện nay khi nhu cầu của người tiêu dùng luôn thay đổi và thị trường trong nước cũng như các thị trường nhập khẩu có nhiều biến động, việc hỗ trợ người sản xuất trong nước liên kết và phát triển thị trường càng cần thiết hơn bao giờ hết nhằm giúp họ từng bước nâng cao năng lực tham gia vào các chuỗi giá trị được tốt hơn và từng bước tham gia hội nhập toàn cầu. Lực lượng hỗ trợ người sản xuất về kỹ thuật và liên kết phát triển thị trường thường xuyên và lâu dài phải là những cán bộ nông nghiệp tại các địa phương.

Ông Phạm Văn Duy - Phó Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản cho rằng, trong bối cảnh sự cạnh tranh về chất lượng và giá cả hàng nông sản ngày mạnh mẽ, muốn thúc đẩy phát triển thương mại ổn định và bền vững, Việt Nam không chỉ phải làm tốt hơn nữa công tác sản xuất, chế biến nông sản mà còn phải tạo dựng, định vị cho thương hiệu nông sản Việt Nam trên thế giới. Để triển khai việc xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản chuyên nghiệp, có định hướng rõ ràng và có thể áp dụng khả thi trong thực tế, Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản đã đề xuất một số giải pháp cơ bản. Trong đó, ưu tiên các chính sách tín dụng, thúc đẩy đầu tư cho nông nghiệp; các chính sách hỗ trợ nhằm thúc đẩy sự liên kết giữa nhà quản lý, nhà khoa học, doanh nghiệp và nông dân để tham gia chặt chẽ, hiệu quả vào lộ trình xây dựng thương hiệu...

Chia sẻ về kinh nghiệm tổ chức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, ông Nguyễn Văn Chữ, Chủ tịch Chuỗi thực phẩm ☞

TS. Trần Văn Khởi - Q. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phát biểu kết luận tại Diễn đàn

Organic Green nhấn mạnh, để một chuỗi liên kết tồn tại ổn định và phát triển tốt thì phải chuẩn bị kỹ lưỡng tất cả các khâu từ tiềm lực con người, quản lý, tài chính, công nghệ áp dụng, quảng bá và xây dựng thương hiệu. Sau 02 năm thành lập và đi vào hoạt động, đến nay Chuỗi thực phẩm Organic Green đã có hệ thống phân phối với hơn 100 cửa hàng trên địa bàn nội thành Hà Nội.

Trao đổi tại diễn đàn, Ban chủ tọa và cố vấn đã thẳng thắn trả lời, giải đáp các thắc mắc của nông dân, đại diện hợp tác xã về các vấn đề về liên kết tiêu thụ, tháo gỡ đầu ra cho nông sản, quảng bá sản phẩm, xây dựng thương hiệu, nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất… Một số giải pháp thúc đẩy liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đã được đưa ra tại diễn đàn, gồm:

- Đẩy nhanh việc hình thành các hợp tác xã kiểu mới, kết hợp với việc nâng cao trình độ quản trị, trình độ chuyên môn về sản xuất cho lao động hợp tác xã.

- Thúc đẩy việc xây dựng các mô hình hợp tác xã liên kết theo chuỗi giá trị, trước hết với một số nông sản chủ lực quốc gia.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền để nông dân biết, hiểu và làm theo những mô hình, điển hình sản xuất tiêu biểu, hiệu quả cao. Tuyên dương các HTX, địa phương đạt thành tích xuất sắc trong việc hình thành và phát triển các tổ chức nông dân để xây dựng chuỗi giá trị nông sản.

- Thực thi đầy đủ các chính sách của nhà nước hỗ trợ liên kết sản xuất, đặc biệt thực hiện tốt Nghị định 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp■

THU HẰNG - ÁNH NGUYỆT
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* "BIỆN PHÁP CANH TÁC LÚA THÍCH ỨNG XÂM NHẬP MẶN"

Trước nguy cơ hạn, xâm nhập mặn lấn sâu vào đất liền, gây ảnh hưởng đến sản xuất lúa tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, từ ngày 04 - 05/4/2019, tại tỉnh Sóc Trăng, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Cục Trồng trọt và Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Sóc Trăng tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp "Biện pháp canh tác lúa thích ứng xâm nhập mặn". Đây là một trong những hoạt động thuộc Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT) do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia thực hiện. Diễn đàn thu hút sự tham gia của trên 250 đại biểu đến từ 08 tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long: An Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ, Hậu Giang, Long An, Kiên Giang, Tiền Giang và Sóc Trăng.

Đồng bằng sông Cửu Long với diện tích trên 1,8 triệu hécta đất lúa, chiếm gần 50% tổng diện tích đất lúa của cả nước, sản lượng hàng năm khoảng 25 triệu tấn, đóng góp 90% lượng gạo xuất khẩu. Sản xuất lúa là một trong những lợi thế chính của vùng Đồng bằng sông Cửu Long bên cạnh mặt hàng thủy sản và trái cây. Tuy nhiên, những năm gần đây, tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đã gây nên tình trạng xâm nhập mặn. Theo Viện Khoa học thủy lợi miền Nam, tình hình xâm nhập mặn ngày càng trở nên phức tạp, có xu hướng đến sớm hơn từ 1 - 1,5 tháng so với trước đây và có thể kéo dài hơn. Hiện, mức độ xâm nhập mặn tại Đồng bằng sông Cửu Long đã vào sâu hàng chục km với độ mặn từ 1 - 3‰, có nơi lên đến 5 - 6‰ và dự báo sẽ còn tăng cao, có nguy cơ ảnh hưởng đến lúa đông xuân cuối vụ và lúa hè thu vụ tới.

Tại diễn đàn, Ban cố vấn, Ban chủ tọa đã giải đáp trên 20 câu hỏi của nông dân liên quan đến chủ đề diễn đàn. Trong đó, trọng tâm là việc chọn giống lúa, xác định cơ cấu mùa vụ phù hợp để né tránh hạn, mặn. Đặc biệt

Mô hình canh tác lúa ứng dụng "1 phải, 5 giảm" và cấy bằng máy tại tỉnh Sóc Trăng

là biện pháp canh tác sản xuất lúa thích ứng với vùng đất nhiễm mặn, kỹ thuật bón phân hợp lý…

Theo ông Lê Thanh Tùng - Phó Cục trưởng Cục Trồng trọt, đa số các giống cải tiến ngắn ngày OM6976, OM5451, OM9921, OM5621, OM6677, ST5... chỉ chịu được mặn ở mức độ trung bình – khá (từ 2 - 3‰); khi độ mặn từ 4‰ trở nên năng suất giảm, không đạt hiệu quả kinh tế. Các giống lúa chịu mặn ở mức độ khá hơn (khoảng 4‰) là Một bụi đỏ, OM2517, OM9577, OM5464... nhưng không vượt được ngưỡng trên 5‰. Việc sử dụng giống cho vùng xâm nhập mặn hiện nay nên sử dụng giống lúa cực ngắn ngày, chịu mặn ở mức khá, kết hợp với bố trí thời vụ để né mặn đỉnh cao giai đoạn trỗ bông. Tùy theo tiểu vùng sinh thái mà các địa phương sẽ cho lựa cơ cấu giống cho địa phương mình.

Viện lúa Đồng bằng sông Cửu Long khuyến cáo một số biện pháp kỹ thuật canh tác lúa thích ứng với vùng đất nhiễm mặn như chuẩn bị đồng ruộng và làm đất tốt, xử lý rơm rạ sau thu hoạch để tránh ngộ độc phèn, áp dụng kỹ thuật "3 giảm, 3 tăng", biện pháp "1 phải, 5 giảm" hay kỹ thuật gieo mạ khay, cấy máy, quản lý cây trồng tổng hợp, kỹ thuật bón phân theo tiểu vùng, áp dụng phân bón mới, sử dụng phân hữu cơ...

Ông Vũ Tiến Khang - Trưởng bộ môn Kỹ thuật canh tác, Viện lúa Đồng bằng sông Cửu Long cũng khuyến cáo nông dân khi tưới nước ruộng cho lúa trong điều kiện hạn mặn xâm nhập cần lưu ý: Tranh thủ nước ngọt để tưới đủ nước cho 3 lần bón phân và thời kỳ trổ, rửa mặn nhiều lần. Trường hợp không thể có nguồn nước ngọt, có thể sử dụng nguồn nước bị nhiễm mặn nhẹ (dưới 2‰ đối với lúa đẻ nhánh; dưới 1‰ đối với các giai đoạn lúa làm đòng và trỗ); Nếu giai đoạn mạ bị hạn nặng cần tưới phun nước ngọt cho mạ với lượng 800 - 1.000 lít/ha.

Để ứng phó với xâm nhập mặn xảy ra gay gắt ảnh hưởng xấu đến sản xuất lúa vùng Đồng bằng sông Cửu Long, TS. Trần Văn Khởi đã tổng kết một số giải pháp được thống nhất tại diễn đàn:

* Giải pháp về canh tác lúa:

+ Khuyến cáo ứng dụng giống lúa có tính chống chịu mặn cao, thời gian sinh trưởng phù hợp, chất lượng năng suất đáp ứng các mục tiêu theo từng vùng cụ thể.

+ Bố trí thời vụ sản xuất lúa thích hợp để né tránh thời gian hạn mặn xảy ra, thời điểm gieo sạ khuyến cáo cho từng vùng theo chỉ đạo của Cục Trồng trọt, song nhìn chung theo hướng gieo sạ sớm hơn ở vụ đông xuân để hạn chế tác động hạn mặn cuối vụ và thời vụ lúa hè thu sẽ muộn lại để nằm vào thời gian có mưa, hạn chế tác hại của hạn mặn đầu vụ.

+ Sản xuất lúa theo hướng giảm chi phí sản xuất, trước hết giảm lượng hạt giống lúa gieo sạ và áp dụng các biện pháp canh tác, phòng trừ sâu bệnh phù hợp.

+ Tăng cường liên kết sản xuất - tiêu thụ để tạo chuỗi giá trị trong sản xuất lúa, nền tảng là hình thành và phát triển các HTX kiểu mới trong sản xuất lúa.

* Giải pháp về thủy lợi:

+ Tăng cường cơ sở hạ tầng thủy lợi để chủ động tưới tiêu, đặc biệt chủ động trong ngăn chặn mặn xâm nhập như: cống ngăn mặn, công trình tích trữ nước, công trình điều tiết nước...

+ Tăng cường tích trữ nguồn nước trong các sông, hồ, ao và kênh rạch nội đồng, đặc biệt chú trọng tích trữ nước cuối vụ.

* Giải pháp về thủy nông: Bố trí công thức luân canh cây trồng, chuyển đổi cây trồng, chuyên đổi đất lúa để né tránh tình trạng hạn mặn theo hướng chủ động thích ứng như: sử dụng vùng hạn mặn cho nuôi trồng thủy sản, chuyển dịch mùa vụ theo hướng thích nghi với tình trạng hạn mặn trong phạm vi cho phép.

Bên cạnh những giải pháp trên, các địa phương cần chủ động, sẵn sàng phương án xử lý khi xảy ra hạn mặn khắc nghiệt gây thiệt hại cho sản xuất lúa. Đề nghị trung tâm khuyến nông các tỉnh tiếp tục tư vấn, giải đáp cho người sản xuất những tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất lúa thích ứng với hạn, mặn. Các viện nghiên cứu, đặc biệt là Viện lúa Đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục nghiên cứu đưa ra các giải pháp kỹ thuật phù hợp, hiệu quả, giảm tác hại của hạn mặn■

ĐỖ TUẤN - ÁNH NGUYỆT
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* "NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TÔM GIỐNG GẮN VỚI VÙNG SẢN XUẤT TÔM THƯƠNG PHẨM"

Các đại biểu tham quan, trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất tôm giống tại xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

Nhằm kết nối đơn vị sản xuất giống với người nuôi tôm thương phẩm vùng Đồng bằng sông Cửu Long và đưa ra những giải pháp nâng cao chất lượng tôm giống gắn với vùng sản xuất tôm thương phẩm đạt hiệu quả cao và phát triển bền vững, trong hai ngày 25-26/4/2019, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Ninh Thuận tổ chức diễn đàn "Nâng cao chất lượng tôm giống gắn với vùng sản xuất tôm thương phẩm".

Diễn đàn đã thu hút 210 đại biểu đến từ 9 tỉnh: Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Long An, Bến Tre, Sóc Trăng, Trà Vinh, Cà Mau và Bạc Liêu. Với diện tích nuôi tôm nước lợ (tôm sú và tôm thẻ chân trắng) của nước ta hàng năm khoảng 720.000 ha, nhu cầu tôm giống khoảng 130 tỷ con (trong đó 100 tỷ giống tôm thẻ chân trắng và 30 tỷ giống tôm sú). Năm 2018, sản lượng tôm nuôi nước lợ đạt trên 762.000 tấn. Cả nước hiện có khoảng 2.400 cơ sở sản xuất giống tôm nước lợ, trong đó có khoảng 1.800 cơ sở sản xuất giống tôm sú và 600 cơ sở sản xuất giống tôm thẻ chân trắng; sản lượng tôm giống sản xuất là 120 tỷ con. Các địa phương sản xuất tôm giống và nuôi tôm thương phẩm trọng điểm của nước ta là Ninh Thuận, Bình Thuận, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang...

Bên cạnh những kết quả đạt được, ngành tôm vẫn còn một số khó khăn vướng mắc cần phải tháo gỡ để phát triển bền vững như: Vẫn chưa hoàn toàn làm chủ công nghệ chọn tạo tôm bố mẹ, chưa chủ động cung ứng giống vào mùa cao điểm; Giá thành sản xuất tôm giống và tôm thương phẩm ở nước ta vẫn cao hơn các nước trong khu vực như Ấn Độ, Thái Lan, Ecuador, Indonesia; Tình trạng lạm dụng thuốc, hóa chất, bơm chích tạp chất vào tôm nguyên liệu vẫn còn xảy ra ở các cơ sở nuôi và chế biến nhỏ lẻ, ảnh hưởng xấu đến uy tín của sản phẩm tôm Việt Nam; Nhiều vùng nuôi chưa được đầu tư cơ sở hạ tầng đảm bảo; Công nghệ vùng nuôi tôm hiện đang rất hạn chế, đặc biệt tại các vùng nuôi quảng canh do chưa được quan tâm đầu tư dẫn đến năng suất thấp, hiệu quả sản xuất chưa cao; Nền sản xuất manh mún, vẫn còn nhiều cơ sở nuôi nhỏ lẻ, chưa tạo thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung; Cạnh tranh thương mại đang ngày càng khốc liệt, thị trường xuất khẩu tôm của Việt Nam vẫn gặp khó khăn về các loại rào cản như thuế chống bán phá giá, ...

Tại diễn đàn, Ban cố vấn đã trả lời thỏa đáng 37 câu hỏi của bà con nông dân tập trung vào các nội dung: quản lý con giống; kiểm tra, kiểm soát chất lượng tôm giống; quản lý dịch bệnh; mua và cung ứng giống; vay vốn ngân hàng nuôi tôm và xử lý môi trường nuôi tôm...

Kết luận tại Diễn đàn, ông Kim Văn Tiêu - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã tổng hợp các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tôm giống gắn với vùng sản xuất tôm thương phẩm như sau: thiết kế ao nuôi đồng bộ; lựa chọn con giống chất lượng tại các cơ sở có uy tín; tạo thức ăn tự nhiên, gây màu trước khi thả tôm; duy trì vi sinh vật có lợi, sử dụng chế phẩm sinh học trước khi thả tôm; tăng sức đề kháng cho tôm, thực hiện phòng bệnh hơn chữa bệnh, như bổ sung vitamin C, tỏi tươi, thảo dược; quản lý thức ăn, môi trường nuôi tốt...

Ông cũng đề nghị:

- Đối với các cơ quan quản lý cần thực hiện tốt quy hoạch và đầu tư cơ sở vùng nuôi tôm, tăng cường quản lý chất lượng tôm giống, thức ăn, chất xử lý môi trường, chế phẩm sinh học, tổ chức sản xuất theo hướng chuỗi, an toàn dịch bệnh, thân thiện môi trường;

- Đối với cơ quan nghiên cứu, tiếp tục nghiên cứu con giống sạch bệnh, kháng bệnh, tiến bộ kỹ thuật mới để chuyển giao cho bà con nông dân;

- Đối với trung tâm khuyến nông các tỉnh, các doanh nghiệp, hiệp hội, hợp tác xã cần xây dựng và nhân rộng các mô hình nuôi tôm hiệu quả cao, bảo vệ môi trường, an toàn dịch bệnh, an sinh xã hội,... tổ chức đào tạo cho nông dân theo hướng cầm tay chỉ việc, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm■

ĐỖ TUẤN - NGUYỄN NHUNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

QUẢNG TRỊ: ĐẨY NHANH CẢI TẠO ĐÀN GIA SÚC BẰNG PHƯƠNG PHÁP THỤ TINH NHÂN TẠO

Tỉnh Quảng Trị hiện có hơn 93.700 con trâu, bò. Những năm qua, chăn nuôi được xác định là một trong những thế mạnh của tỉnh trong chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho hàng nghìn lao động nông thôn. Tuy nhiên việc phát triển đàn trâu, bò chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của địa phương. Nguyên nhân chính là do người dân vẫn giữ tập quán chăn nuôi truyền thống, chăn thả tự do nên xảy ra hiện tượng giao phối cận huyết làm giảm tầm vóc và sức sản xuất của đàn trâu, bò; dẫn tới hiệu quả kinh tế chưa cao. Để nâng cao hiệu quả trong chăn nuôi, giúp người dân chủ động cải tạo được con giống, từng bước nâng cao chất lượng đàn trâu, bò; Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Trị đã triển khai chương trình "Cải tạo đàn gia súc bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo".

Năm 2018, thực hiện chương trình cải tạo đàn bò, đã có 11.000 con bò được thụ tinh nhân tạo, tỷ lệ phối giống thụ tinh nhân tạo đạt 90 - 95%. Bê lai sinh ra có ngoại hình đẹp, sinh trưởng phát triển nhanh, ưu thế lai nổi trội, khối lượng sơ sinh trung bình 22 - 28 kg/con, tăng trọng bình quân 15 - 17 kg/con/tháng. Bê lai 6 tháng tuổi đạt trọng lượng bình quân trên 100 kg/con, có giá bán 6 - 8 triệu đồng/con. Bò 1 năm tuổi có giá khoảng 10 - 14 triệu đồng/con, giá bán bò lai cao hơn bò nội từ 2 - 3 triệu đồng/con. Ước tính một năm, từ chương trình cải tạo đàn bò có trên 9.500 bê lai ra đời, mang về hơn 20 tỷ đồng lợi nhuận/năm cho nông dân toàn tỉnh.

Anh Phan Văn Bình ở thôn Đạo Đầu, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong là một trong những hộ nuôi bò nhiều năm

Chương trình cải tạo đàn trâu, bò bằng biện pháp TTNT góp phần cải tạo tầm vóc, nâng cao năng suất trong chăn nuôi

nay nhưng chủ yếu cho bò phối giống tự nhiên. Sau khi được tuyên truyền, gia đình anh quyết định áp dụng phương pháp thụ tinh nhân tạo cho bò cái nền. Anh Bình cho biết: "So với thụ tinh truyền thống, tôi thấy bê con sinh ra từ phương pháp thụ tinh nhân tạo có tầm vóc cao hơn, cân nặng hơn 3 - 4 kg/con, sức đề kháng cũng cao hơn. Từ kết quả thực tế của gia đình tôi, nhiều hộ dân trong vùng đến tham quan và đã học tập làm theo".

Năm 2019, Trung tâm Khuyến nông tiếp tục triển khai chương trình cải tạo đàn trâu, bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo với kế hoạch phối giống trên 12.000 con, trong đó lần đầu tiên áp dụng trên đối tượng đàn trâu với số lượng khoảng 300 con.

Gia đình anh Nguyễn Văn Tư ở thôn Tân Trại, xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Linh là một trong những hộ có kinh nghiệm nhiều năm trong nuôi trâu sinh sản. Trước đây, gia đình anh chủ yếu nhân giống trâu bằng phương pháp truyền thống. Năm 2019, anh triển khai kỹ thuật ứng dụng lai giống bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo. Sau khi dẫn tinh viên thực hiện phối giống cho trâu của gia đình, anh đã được cán bộ kỹ thuật của Trạm Khuyến nông huyện Vĩnh Linh và Trung tâm Khuyến nông tỉnh tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc trâu cái sau khi được thụ tinh nhân tạo. Thấy việc áp dụng kỹ thuật mới rất dễ dàng, không ảnh hưởng đến đàn vật nuôi, quá trình thụ tinh nhân tạo cho trâu cái của gia đình thành công, anh rất phấn khởi.

Theo ông Nguyễn Trung Hậu, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị: Trong thời gian qua, Trung tâm đã tuyên truyền cho bà con thực hiện chăm sóc thật tốt đàn trâu, bò và theo dõi sát sức khỏe đàn trâu, bò để kịp thời phối giống đúng quy trình kỹ thuật. Đồng thời, Trung tâm đã cử cán bộ kỹ thuật chỉ đạo đội ngũ dẫn tinh viên thực hiện tốt hoạt động thụ tinh nhân tạo cho đàn gia súc. Trong thời gian tới, việc phát triển đàn trâu, bò địa phương bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo sẽ là hướng đi mới để tạo ra con lai F1, F2 có năng suất, chất lượng tốt.

Việc triển khai chương trình cải tạo đàn trâu, bò bằng biện pháp thụ tinh nhân tạo sẽ khắc phục triệt để tình trạng thiếu trâu, bò đực giống tốt và suy thoái đàn trâu, bò do cận huyết. Đây cũng là bước đột phá trong cải tạo tầm vóc, thể trạng và sức sản xuất của đàn trâu, bò, nâng cao năng suất, mở ra hướng đi mới có nhiều triển vọng trong chăn nuôi trâu, bò lấy thịt theo hướng hàng hóa■

PHAN VIỆT TOÀN
Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU MÔ HÌNH NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG AN TOÀN TRONG VÙNG DỊCH BỆNH

Để thực hiện Chương trình an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016 - 2020 và tập trung sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của thành phố, Trung tâm Khuyến nông thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai mô hình "Nuôi tôm thẻ chân trắng an toàn trong vùng dịch bệnh" cho 04 hộ nuôi ở xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè với tổng diện tích 2 ha.

Mô hình áp dụng kỹ thuật nuôi ao đất (cải tạo ao) với phương thức thâm canh. Con giống sử dụng trong mô hình có nguồn gốc rõ ràng, sạch bệnh, tạo sản phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm. Mật độ nuôi 100 con/m^2, kích cỡ giống PL12, sử dụng thức ăn công nghiệp. Trước và trong quá trình triển khai, các hộ dân đều triển khai kiểm tra các chỉ tiêu mô hình theo đúng quy trình như pH, độ mặn, độ kiềm, sức tăng trọng theo từng giai đoạn nuôi; quản lý môi trường nuôi, không sử dụng hormone và các chất kháng sinh cấm để kích thích tăng trưởng và phòng trị bệnh; ghi chép tình hình ao nuôi qua từng đợt kiểm tra,…

Sau 03 tháng triển khai mô hình từ tháng 11/2018 đến tháng 02/2019, tỷ lệ sống của tôm nuôi đạt 50 - 70%. Kết quả trên cho thấy, tuy các hộ có áp dụng quy trình kỹ thuật từ khâu chuẩn bị ao, chọn con giống, thời gian thả, quản lý thức ăn và ao nuôi,… nhưng tỷ lệ sống và trọng lượng thu hoạch tôm chưa đồng đều. Trong 04 hộ tham gia mô hình có 02 hộ nuôi đạt hiệu quả và tỷ lệ tôm sống cao là hộ bà Phạm Thị Sang ở ấp 3 và hộ ông Chung Đức Thanh ở ấp 2. Cả 02 hộ trên đều sử dụng ao ương trong quá trình nuôi (bà Phạm Thị Sang có diện tích ao ương là 1.200m^2, ông Chung Đức Thanh có diện tích 800m^2) và áp dụng đúng kỹ thuật nuôi an toàn vệ sinh thực phẩm nên kết quả đạt cao, mỗi hộ thu được từ 6 - 7 tấn tôm/0,5 ha.

02 hộ còn lại là hộ ông Trần Văn Non và bà Bùi Thị Thanh ở ấp 2, sau khi nhận và thả giống 02 tuần, tôm đã nhiễm dịch nên tỷ lệ sống rất thấp. Nguyên nhân là do hộ nuôi không sử dụng ao ương, diện tích ao lắng so với ao nuôi còn nhỏ. Ngoài ra, vào thời điểm triển khai mô hình gặp phải thời tiết mưa, bão vào dịp cuối năm nên đã ảnh hưởng lớn đến tỷ lệ sống và sự phát triển của tôm.

Theo kiến nghị và đề xuất của các hộ nuôi tôm, bà con mong muốn Trung tâm Khuyến nông thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ con giống vào thời gian thuận lợi (tháng 3 hoặc tháng 4) để người dân có điều kiện thả giống đúng thời điểm, hạn chế ảnh hưởng của thời tiết mưa bão đến quá trình phát triển của tôm nuôi.

Ông Trần Minh Dẫu, đại diện Phòng Kinh tế huyện Nhà Bè cho biết: "Mục đích của mô hình là nuôi tôm thẻ chân trắng an toàn trong vùng dịch bệnh. Do đó để hạn chế dịch bệnh, người nuôi nên cố gắng xây dựng ao ương để dễ quản lý môi trường và mật độ nuôi. Đây cũng chính là cách để các hộ từng bước thực hiện mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng theo hình thức 02 giai đoạn, đạt hiệu quả cao".

Bà Nguyễn Thị Gái Nhỏ - Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật, Trung tâm Khuyến nông Tp. HCM đưa ra khuyến cáo: "Mô hình đã từng bước giúp người dân nâng cao ý thức trong quá trình nuôi thủy sản, có thể truy xuất nguồn gốc sản phẩm, góp phần tạo ra những sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng. Trên thực tế, để đạt được hiệu quả, việc nuôi tôm nên phòng bệnh là chính và phải phòng từng giai đoạn, hạn chế trị bệnh. Do đó, người nuôi phải thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, xây dựng ao ương với diện tích phù hợp để dễ quản lý; nên cải tạo ao giống, quản lý nguồn nước bằng các chế phẩm sinh học, tuân thủ lịch thời vụ, chăm sóc kỹ khi nuôi. Còn về thời gian giao giống, do thủ tục thực hiện mô hình phải qua quy trình đấu thầu nên thời gian triển khai mô hình bị kéo dài. Rút kinh nghiệm, trong năm 2019, Trung tâm Khuyến nông đã tăng tốc các bước thực hiện và dự kiến vào đầu quý II/2019 sẽ triển khai các mô hình giúp nông dân thực hiện tốt, đạt hiệu quả cao"■

MINH HIẾU
Trung tâm Khuyến nông Tp. Hồ Chí Minh

VĨNH LONG: THÀNH CÔNG TỪ MÔ HÌNH NUÔI ẾCH KẾT HỢP CÁ RÔ PHI ĐỎ

Nhằm từng bước đa dạng hóa các đối tượng thủy sản nước ngọt có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường, thời gian qua Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Long đã xây dựng mô hình nuôi ếch thương phẩm trong vèo kết hợp với cá rô phi đỏ. Kết quả bước đầu cho thấy, mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với trình độ chăn nuôi của các hộ nông dân ở địa phương.

Anh Nguyễn Văn Giao ở xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn là một trong 5 hộ dân được Trung tâm Khuyến nông tỉnh hỗ trợ mô hình nuôi ếch kết hợp với cá rô phi đỏ. Đây là hình thức nuôi không mấy xa lạ đối với bà con ở các tỉnh Tiền Giang, Đồng Tháp nhưng lại khá mới mẻ đối với người dân xã Vĩnh Xuân. Mô hình của anh Giao được thiết kế 2 vèo nuôi có kích thước 30 m^2, cao 1 - 1,2 m, làm bằng lưới nilông, phía trên có nắp đậy để tránh ếch nhảy ra ngoài và đề phòng địch hại. Vèo treo trong ao, đáy ngập nước khoảng 20 - 30 cm. Dùng bè tre, lục bình… để tạo giá thể cho ếch lên cư trú, tổng diện tích giá thể chiếm 2/3 - 3/4 diện tích vèo. Đặt những tấm xốp phía mặt dưới của đáy để vèo nổi lên, làm nơi nghỉ ngơi, tắm nắng và ăn mồi của ếch.

Gia đình anh Giao thả nuôi 2.500 con ếch, 1.000 cá rô phi đỏ. Sau 2,5 tháng nuôi, tỷ lệ sống của ếch là 80%, trọng lượng đạt 3- 4 con/kg, sản lượng thu được 400 kg ếch, với giá bán 45.000 đồng/kg, anh thu được 18 triệu đồng tiền bán ếch, lợi nhuận đạt hơn 10 triệu đồng. Đối với cá rô phi đỏ, do cá còn nhỏ, chưa đủ kích cỡ xuất bán nên anh tiếp tục nuôi, tuy nhiên anh ước tính sẽ thu thêm 5 triệu đồng khi xuất bán cá. Trong khi đó, tổng chi phí cho mô hình là 7.950.000 đồng gồm con giống, thức ăn, vèo, thuốc.

Anh Giao cho biết: "Mô hình nuôi ếch kết hợp cá rô phi đỏ rất hiệu quả, trong quá trình nuôi, tôi không cần bổ sung thức ăn cho cá mà chỉ tận dụng thức ăn dư thừa, chất thải từ ếch và da ếch khi lột xác… để nuôi cá. Lần đầu triển khai mô hình mới, chưa có kinh nghiệm mà đạt được kết quả như vậy là rất mừng, tôi sẽ tiếp tục triển khai vì qua 1 vụ cũng đã biết được đặc tính cũng như những nguyên nhân gây bệnh cho ếch". Được tham gia tập huấn kỹ thuật nuôi ếch theo hướng an toàn sinh học và tuân thủ áp dụng tiến bộ kỹ thuật theo chương trình đã học, cộng với sự chịu khó, học hỏi kinh nghiệm từ những người đi trước, gia đình anh Giao đã từng bước vươn lên trong sản xuất có thêm thu nhập để cải thiện cuộc sống. Theo anh Giao, ếch dễ nuôi và chủ động được thức ăn. Trong quá trình nuôi, ếch cũng rất ít bị bệnh vì thế giảm được chi phí. Ngoài ra, tận dụng thức ăn thừa từ phân ếch nên nuôi cá cũng cho hiệu quả. Cá rô phi đỏ còn có tác dụng làm sạch đáy vèo.

Mô hình nuôi ếch kết hợp cá rô phi đỏ

Sau thành công vụ ếch đầu tiên, anh mạnh dạn đầu tư nuôi thêm 3.000 con. Ngoài việc cho ếch ăn thức ăn công nghiệp, anh còn tranh thủ bắt ốc, đặt dớn tìm nguồn thức ăn thủy sản cho ếch nhằm giảm chi phí mua thức ăn. Ếch ăn thức ăn thủy sản cũng nhanh lớn hơn. Anh Giao bày tỏ sự biết ơn chính quyền địa phương và hội nông dân xã đã hỗ trợ để gia đình anh có điều kiện tiếp cận với mô hình mới: "Cũng nhờ sự hỗ trợ từ địa phương và các ngành chuyên môn mà gia đình tôi có điều kiện phát triển kinh tế, vươn lên ổn định cuộc sống. Đây thực sự là hoạt động hỗ trợ hết sức hữu ích không chỉ giúp tôi mà còn cho tất cả các hộ khó khăn khác có thêm động lực để phấn đấu thoát nghèo".

Mô hình nuôi ếch thương phẩm trong vèo kết hợp cá rô phi đỏ đã góp phần nâng cao trình độ kỹ thuật của người dân trong vùng, làm tiền đề để xây dựng và phát triển vùng nuôi chuyên canh các đối tượng thủy đặc sản có thế mạnh, nâng cao giá trị trong sản xuất, tạo thêm việc làm, cải thiện một phần mức sống cho lao động nông thôn và góp phần triển khai thực hiện thành công "Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Vĩnh Long theo hướng nâng cao giá trị, hiệu quả và phát triển bền vững giai đoạn 2015 - 2018". Mô hình này phù hợp cho các hộ nuôi tận dụng diện tích ao, mương vườn có sẵn, để tăng gia sản xuất, nâng cao thu nhập. Do thời gian nuôi ngắn nên có thể thả nuôi 2 lứa cá, 3 - 4 lứa ếch/năm sẽ mang lại nguồn thu nhập đáng kể. Đối với những hộ có điều kiện, có thể ứng dụng quy trình kỹ thuật của mô hình nuôi ếch thương phẩm trong vèo kết hợp cá rô phi đỏ phát triển với quy mô lớn, chuyên nghiệp, lâu dài. Tuy nhiên, thời điểm hiện tại do giá cá rô phi đỏ trên thị trường biến động bất lợi cho người nuôi, lợi nhuận của mô hình chưa tương xứng■

NGUYỄN VĂN BÌNH
Trạm Khuyến nông huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

HẢI DƯƠNG: HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH TRỒNG CAM TRÊN ĐẤT LÚA

Thất Hùng là một xã thuộc địa bàn huyện Kinh Môn, Hải Dương. Xã có nhiều diện tích đất bãi phù sa, khí hậu mát mẻ, ôn hòa rất thích hợp cho phát triển trồng trọt và chăn nuôi. Từ khi thực hiện Đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, được sự quan tâm, tạo điều kiện của cấp ủy, chính quyền địa phương, người dân trong xã đã khai thác và phát huy hiệu quả diện tích đất sản xuất nông nghiệp, đưa các giống cây trồng, vật nuôi có giá trị vào sản xuất. Với mục tiêu xây dựng vùng chuyên canh nông sản cho hiệu quả kinh tế cao, cán bộ và nông dân Thất Hùng đã nghiên cứu và chọn cây cam là thế mạnh để phát triển và nhân rộng. Ông Vũ Văn Cường ở thôn Vũ Xá được xem là người đi tiên phong đưa cây cam về trồng trên vùng chuyển đổi. Ông cho biết, gia đình ông có hơn 2 mẫu ruộng (1 mẫu = 3.600m^2) trước đây chủ yếu là cấy lúa rồi trồng vải, na, chuối nhưng hiệu quả kinh tế mang lại không cao. Sau khi cùng Hội Nông dân huyện đi tham quan mô hình trồng cam ở tỉnh Hưng Yên, được sự tư vấn từ các nhà vườn, ông đã nghiên cứu thổ nhưỡng tại địa phương, học hỏi thêm kĩ thuật từ cán bộ khuyến nông, xem các chương trình tư vấn kĩ thuật trên ti vi… Năm 2003, ông đã mạnh dạn đưa cây cam ngọt về trồng kết hợp xen canh bưởi Diễn, ổi cho hiệu quả kinh tế trên 200 triệu đồng/năm.

Trao đổi với chúng tôi, ông Cường cho biết, mặc dù cây cam được phát triển trên đất Thất Hùng sau rất nhiều địa phương khác nhưng quả cam nơi đây được đánh giá chất lượng rất cao, sớm nổi tiếng cả vùng. Một phần nhờ vào địa lý đất bãi phù sa có tầng canh tác rất dày nhưng kĩ thuật trồng cam của nông dân nơi đây cũng đã trở thành một "bí quyết" làm cho quả cam ngon, ngọt.

Cây cam tại huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Theo ông Cường, thời điểm cây có quả nhỏ bằng hạt đậu tương cần phải tác động vào rễ để cây đâm nhiều rễ mới mà ăn dinh dưỡng để nuôi quả sau này. Có thể tác động bằng cách tiến hành cuốc đất khoanh bầu xung quanh tán cam, phơi đất cho khô và rắc vôi bột xử lý đất. Việc làm này là do kinh nghiệm đúc rút được từ nhiều năm trồng cam, tuy nhiên kĩ thuật này đòi hỏi phải thật "chuẩn" mới có hiệu quả. Một trong những yếu tố quyết định chất lượng cam quả sau này theo ông Cường là bón phân đúng thời điểm và loại phân được sử dụng. Thực tế ông thấy, dùng phân chuồng được ủ mục cùng men vi sinh và các phụ phẩm nông nghiệp như rơm, rạ, bèo tây, kết hợp với cá, ốc được ngâm kĩ cho phân hủy rồi bón cho cam có tác dụng rất tốt. Hơn nữa, nếu cứ dùng phân hữu cơ thay thế phân hóa học để bón cho cam thì không những cây chắc khỏe, ít nhiễm sâu bệnh, mà còn tồn tại được lâu bền, cho chất lượng quả cao nhất. Giờ đây, gia đình ông Cường đã ngày càng sung túc khi sở hữu trên 1000 gốc cam cam Vinh, đường Canh với thu nhập trên 400 triệu đồng mỗi năm. Đến nay ông Cường không chỉ là hộ có diện tích trồng cam lớn nhất xã mà còn là người sản xuất, cung ứng giống cây, tư vấn kĩ thuật cho nhiều hộ nông dân trong và ngoài tỉnh.

Liền kề với vườn nhà ông Cường là khu vườn cam của anh Phạm Văn Triệu. Anh Triệu tâm sự: Thấy vườn cam nhà ông Cường bón phân hữu cơ, phân vi sinh hiệu quả, anh và nhiều nông dân khác cũng áp dụng theo. Chính vì vậy cam Thất Hùng không chỉ khỏe mạnh, ít sâu bệnh, thời gian canh tác lâu dài và chất lượng quả ngon ngọt, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Ngoài ra, nông dân Thất Hùng đã có nhiều kinh nghiệm điều khiển cây ra hoa đúng thời điểm theo ý muốn. Để cây cam cho thu quả vào dịp Tết có giá bán cao thì tháng 1 - 2 dương lịch nông dân tiến hành khoanh bầu, đảo cây, khoanh vỏ để lùi thời gian cây đâm chồi, ra nụ… Như vậy cây cam cho thu hoạch muộn hơn thông thường và sẽ được thu quả vào dịp giáp Tết, giá bán sẽ cao hơn chính vụ từ 1,3 - 1,5 lần, thậm chí nếu có cam vụ muộn giá bán có thể lên đến 60.000 - 70.000 đồng/kg.

Gia đình bà Nguyễn Thị Thuấn ở thôn Vũ Xá, xã Thất Hùng có gần 1 mẫu đất trồng cam Vinh. Kể từ năm 2016, bà cùng các con tham gia học các lớp trồng cam theo tiêu chuẩn VietGAP và áp dụng vào sản xuất của gia đình nhằm tăng năng suất, chất lượng cam và đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

Không chỉ thâm canh để có cam quả ngon ngọt, nông dân Thất Hùng còn đầu tư kĩ thuật bonsai để đưa cây cam lên chậu cảnh bán trong dịp Tết Nguyên đán góp phần nâng cao giá trị cam của quê hương. Thất Hùng giờ không chỉ là vùng trồng lúa hay vùng trồng na như trước mà còn là một vùng cam có thương hiệu, chỉ dẫn địa lý rõ ràng, đại diện cho cả tỉnh để "thi đua" với các vùng trồng cam nơi khác.

Ông Nguyễn Văn Chung - Phó chủ tịch UBND xã Thất Hùng cho biết, vùng đất trồng cam của xã Thất Hùng là vùng bãi phù sa màu mỡ. Cây cam đã được trồng ở đây hơn chục năm nay và phát triển diện tích nhanh trong khoảng 7 - 8 năm trở lại đây. Nhờ chất lượng cam ngon ngọt hơn so với địa phương khác nên cam Thất Hùng ngày càng được giá bán, tạo nguồn thu nhập ổn định cho nông dân địa phương. Chính quyền xã cũng đã tạo điều kiện cho các hộ trồng cam bằng nhiều hình thức như tổ chức các lớp dạy VietGAP, đề nghị huyện, tỉnh xây dựng thương hiệu cho cam Thất Hùng, xúc tiến thương mại qua các chương trình hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm… Đây sẽ là những điều kiện rất thuận lợi để các hộ nông dân phát triển mô hình nông nghiệp công nghệ cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường, giúp nông nghiệp huyện nhà ngày càng phát triển theo hướng bền vững, đời sống nông dân ngày càng sung túc hơn xưa■

TRẦN THỊ LIÊN
Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Nam Sách, tỉnh Hải Dương

HÀ NAM: KẾT QUẢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP GIÚP KIM BẢNG VỀ ĐÍCH ĐẠT CHUẨN HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

Huyện Kim Bảng đón nhận danh hiệu huyện đạt chuẩn nông thôn mới

Là huyện có nhiều lợi thế và tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội, Kim Bảng là huyện thứ hai của tỉnh Hà Nam đã về đích đạt chuẩn huyện nông thôn mới (NTM). Để đạt được kết quả đó, Kim Bảng đã phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò chủ thể của người dân đoàn kết, chung sức, chung lòng, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới.

Quán triệt chủ trương của địa phương, thực hiện phải "mới" từ mỗi nhà đến xóm, thôn rồi tới các xã và cả huyện. Đến hết năm 2017, 100% số xã của huyện Kim Bảng đã về đích huyện NTM, trong đó thành công nhất là các tiêu chí nông nghiệp nông thôn. Để tăng thu nhập cho người dân nông thôn, huyện đã tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp, nhân rộng các mô hình hiệu quả. Đặc biệt, hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện. Xây dựng các mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm và thực hiện tiêu thụ ít nhất 10% sản lượng đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện theo quy hoạch. Đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp với 306 máy làm đất các loại, 49 máy gặt đập liên hợp, 03 máy cấy đảm bảo cơ giới hoá 100% khâu làm đất, 84% khâu thu hoạch, 38,9% khâu cấy....

Với sản phẩm nông nghiệp chủ lực là cây lúa, đậu tương, bí, dưa ở vụ đông, huyện đã thực hiện dồn đổi ruộng đất để hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung có sự liên kết chặt chẽ đáp ứng yêu cầu phát triển sản phẩm chủ lực; Hiệu quả kinh tế của mô hình cánh đồng mẫu đều tăng hơn 12 triệu đồng/ha (tăng 20 - 25%) so với sản xuất lúa đại trà. Vụ đông sản xuất bí, ngô, dưa liên kết với các công ty chế biến nông sản xuất khẩu đạt trên 1.200 ha, sản lượng đạt trên 25,5 nghìn tấn.

Đồng thời huyện chỉ đạo các địa phương tích tụ, tập trung ruộng đất để sản xuất nông sản an toàn với quy mô tối thiểu 10 ha/xã. Đến nay các xã đã tích tụ, tập trung ruộng đất được 155 ha và ký kết với các công ty bao tiêu 100% đầu ra sản phẩm. Tiêu biểu là mô hình tích tụ ruộng đất và liên kết sản xuất - tiêu thụ lúa chất lượng cao giữa HTX Ngọc Sơn, Nguyễn Úy, Đại Cương, Đồng Hóa, Tượng Lĩnh, Thụy Lôi với Công ty TNHH An Phát, quy mô 135 ha, hiệu quả kinh tế tăng 12,5 triệu đồng/ha so với sản xuất lúa đại trà; Mô hình tích tụ ruộng đất để sản xuất rau, củ, quả sạch liên kết với các công ty bao tiêu sản phẩm với diện tích 20 ha tại xã Thi Sơn, Đồng Hóa, Tân Sơn, Văn Xá, Tượng Lĩnh, Thanh Sơn giá trị cho thu nhập gấp 5-7 lần so với trồng lúa... Huyện cũng xây dựng 2 vùng nuôi trồng thủy sản tập trung tại xã Khả Phong (diện tích 114,8ha, sản lượng cá 368 tấn/năm) và tại các xã Hoàng Tây, Văn Xá (diện tích 75,5 ha, sản lượng 444 tấn/năm). Thành lập một HTX nuôi trồng thủy sản để cung ứng thức ăn, giúp đỡ kỹ thuật và tìm đầu ra cho sản phẩm.

Đối với lĩnh vực chăn nuôi, đã có 3 hộ chăn nuôi lợn gia công cho Tập đoàn CP quy mô từ 50 - 100 con nái. Chăn nuôi gia cầm quy mô trang trại, gia trại theo hướng công nghiệp chiếm 70% tổng đàn toàn huyện. Phát triển nuôi gia cầm đặc sản như chim trĩ, gà Đông Tảo, vịt trời cũng là hướng mới nâng cao giá trị sản xuất ... Hiện có 53 hộ nuôi bò sữa với tổng đàn 322 con, đạt sản lượng trên 3 tấn sữa tươi/ngày. Nhiều trang trại đã mạnh dạn ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất như công nghệ chuồng kín; máng uống, máng ăn tự động, bán tự động; xử lý chất thải chăn nuôi bằng hầm khí sinh học (biogas)...

Cùng với phát triển nông nghiệp, huyện đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ, thúc đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn. Các làng nghề được quan tâm phát triển, đặc biệt là bảo tồn và phát triển làng nghề gốm Quyết Thành. Các làng nghề đã thu hút tạo việc làm cho nhiều lao động, nhờ đó tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm nhanh. Đến nay, các xã trên địa bàn huyện đều có tỷ lệ hộ nghèo không thuộc chính sách bảo trợ xã hội đạt dưới 2% (bình quân chung các xã đạt 1,23%).

Với những thành công của quá trình xây dựng NTM, thời gian tới, huyện Kim Bảng tiếp tục triển khai ngay việc xây dựng xã NTM kiểu mẫu, củng cố và nâng cao 9 tiêu chí đã đạt chuẩn, phấn đấu đến hết năm 2020 trở thành huyện NTM kiểu mẫu■

MAI HUÊ
Trung tâm Khuyến nông Hà Nam

HÀ GIANG: CHÀNG TRAI DÂN TỘC DAO LÀM KINH TẾ GIỎI

Hoàng Su Phì là một trong 6 huyện nghèo của tỉnh Hà Giang được thụ hưởng các chính sách theo Nghị quyết 30a của Chính phủ. Trên mảnh đất còn nhiều khó khăn này đã xuất hiện nhiều tấm gương làm kinh tế giỏi của đồng bào dân tộc thiểu số. Điển hình trong số đó là gia đình anh Triệu Chòi Khiền, người dân tộc Dao ở thôn Chiến Thắng, xã Hồ Thầu, huyện Hoàng Su Phì.

Trước đây, cũng như bao gia đình đồng bào dân tộc khác, gia đình anh Triệu Chòi Khiền thuộc diện hộ nghèo của xã Hồ Thầu. Sau nhiều năm suy nghĩ trăn trở về hướng phát triển kinh tế để vươn lên thoát nghèo, từ năm 2007, anh Khiền cùng gia đình đã tập trung đầu tư phát triển 2 loại cây mũi nhọn của huyện là cây chè và cây thảo quả.

Do nhà nghèo, không có vốn nên anh đã mạnh dạn vay ngân hàng Chính sách xã hội của huyện 100 triệu đồng để đầu tư gần 1 ha chè và trên 1,5 ha thảo quả. Sau 4 năm, thảo quả cho thu hoạch lứa đầu tiên và bán được gần 40 triệu đồng. Cứ như vậy, năng suất thảo quả tăng dần qua các năm. Năm 2011, anh đã có thu nhập khoảng 100 triệu đồng mỗi năm từ cây thảo quả. Đến cuối năm 2012, từ tiền thu thảo quả, anh đã trả hết nợ ngân hàng và còn dư vốn để phát triển sản xuất. Bắt đầu từ năm 2014, thu nhập từ thảo quả đã giúp anh mua trâu giống, lợn và các loại gia cầm để mở rộng phát triển chăn nuôi.

Theo thời gian, đàn trâu của gia đình anh Khiền được tăng dần qua các năm do anh thu mua thêm trâu giống về nuôi. Khi trâu trưởng thành được giá, anh bán cho các thương lái và tiếp tục mua trâu giống về nuôi. Đến thời điểm hiện tại đàn trâu của gia đình anh Khiền có 9 con, trong đó có 3 con trâu cái sinh sản. Từ năm 2016 đến nay, mỗi năm thu nhập từ chăn nuôi trâu, lợn và các loại gia cầm của gia đình anh khoảng 130 triệu đồng.

Diện tích trồng chè của gia đình bắt đầu cho thu hoạch từ năm 2016. Tính thu nhập từ cây chè và thảo quả, mỗi năm gia đình anh có nguồn thu khoảng 300 triệu đồng. Nếu tính cả phát triển chăn nuôi trâu, lợn và các loại gia cầm thì mỗi năm gia đình thu nhập được khoảng 430 triệu đồng. Sau khi trừ chi phí còn lãi khoảng 350 triệu đồng mỗi năm.

Được biết ngoài phát triển trồng chè và thảo quả kết hợp với chăn nuôi trâu, lợn và các loại gia cầm, gia đình anh Khiền còn trồng gần 1 ha ngô, khoảng 1 ha lúa và 0,7 ha cỏ trên đất đồi rừng của gia đình để để hỗ trợ nguồn thức ăn trong chăn nuôi.

Anh Trương Công Định, Chủ tịch UBND xã Hồ Thầu cho biết: Gia đình anh Triệu Chòi Khiền là một trong các hộ gia đình dân tộc thiểu số điển hình của xã vươn lên thoát nghèo và từng bước làm giàu tại địa phương. Thời gian tới, chúng tôi sẽ vận động các hộ nông dân trong xã đến tham quan và học tập kinh nghiệm phát triển kinh tế của gia đình anh Khiền. Có thể coi mô hình phát triển kinh tế của gia đình anh Khiền là một trong các mô hình kinh tế hộ điển hình của xã Hồ Thầu và của cả huyện Hoàng Su Phì■

PHẠM VĂN PHÚ
Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Giang

THU TIỀN TỶ TỪ SẢN XUẤT CON GIỐNG NHUYỄN THỂ HAI VỎ

Trại giống số 136, đường Chi Lăng, phường 12, thành phố Vũng Tàu của anh Trần Văn Vy là cơ sở chuyên sản xuất con giống nhuyễn thể hai mảnh vỏ. Ngoài sản xuất con giống hàu sữa (hàu Thái Bình Dương), anh còn nghiên cứu sản xuất thành công con giống nghêu hai vòi (sò mía).

Thành công từ hàu sữa giống

Đến khu phố Hải Đăng hỏi anh Vy nuôi hàu sữa thì ai cũng biết bởi phần lớn người nuôi hàu sữa tại xã Long Sơn và khu vực Hội Bài, xã Tân Hải đều sử dụng con giống do anh cung cấp.

Đúng hẹn, tôi gặp anh Vy tại trại giống của anh và được nghe anh kể về quá trình đến với nghề sản xuất hàu sữa giống: Năm 2014, anh xin nghỉ việc ở Trung tâm Quốc gia Giống hải sản Nam Bộ về sinh sống và xây dựng cơ sở sản xuất hàu sữa giống tại số 136, đường Chi Lăng, phường 12, thành phố Vũng Tàu. Mặc dù đã có kinh nghiệm trong sản xuất giống hải sản nhưng khi chuyển sang sản xuất giống nhuyễn thể hai mảnh vỏ, anh cũng gặp không ít khó khăn. Tỷ lệ sống của ấu trùng hàu sữa thấp, ấu trùng hàu bám vào giá thể ít. Phải "trả giá" vài ba đợt thất bại, anh Vy mới nắm bắt được quy trình kỹ thuật và sản xuất ổn định, trong đó có cả quy trình cấy giống và nuôi sinh khối tảo đơn bào làm thức ăn cho ấu trùng hàu.

Anh Vy chia sẻ, quy trình sản xuất hàu giống không phải như nuôi các đối tượng trên cạn. Hàu bố mẹ được tuyển chọn phải cách xa vùng địa lý để tránh sự trùng huyết, hàu phải đảm bảo chất lượng về ngoại hình, tuyến sinh dục có màu trắng sữa chứa đầy nội tạng thì mới cho kích thích sinh sản. Trứng thụ tinh được chuyển vào các bể, có dung tích 5m^3 để ương ấu trùng từ giai đoạn đỉnh vỏ thẳng đến giai đoạn đỉnh vỏ lồi có điểm mắt và chuẩn bị bám. Mật độ ương trong những ngày đầu 15 - 20 ấu trùng/ml nước, sau 5 - 7 ngày san thưa xuống còn mật độ 10 - 12 ấu trùng/ml nước và sau 20 ngày ương với mật độ 5 - 7 ấu trùng/ml nước. Khi thấy ấu trùng ở giai đoạn hậu ấu trùng đỉnh vỏ, trên 80% lượng ấu trùng trong bể đã có điểm mắt và chân đã hoạt động, kích thước trên 300 μm. Lúc này sử dụng vỏ hàu làm mảnh bám đã được vệ sinh, sát trùng, xâu thành chuỗi, mỗi chuỗi 100 mảnh treo hết vào toàn bộ diện tích mặt nước bể để cho ấu trùng hàu bám. Sau khoảng 20 ngày, kể từ khi treo mảnh bám là có thể xuất bán con giống cho người nuôi thương phẩm.

Hàng ngày cho ấu trùng hàu ăn 2 lần. Thức ăn giai đoạn đầu là các tảo hiển vi như *Nannochloropsis* sp, *Chlorella* sp. Từ ngày thứ 5 trở đi thức ăn là các loài tảo lớn hơn như *Chaetoceros* sp và *Skeletonema* có dạng chuỗi. Tảo được nuôi trong các túi nylông hoặc các bể có dung tích 2m^3. Sục khí liên tục. Bằng mắt thường thấy tảo có màu khuê đậm, (mật độ tế bào trong khoảng 500.000 -1.000.000 tb/ml) là có thể bơm vào bể ương để làm thức ăn cho ấu trùng hàu.

Khởi nghiệp chỉ với một cơ sở có 8 bể ương ấu trùng hàu. Đến nay, cơ sở của anh Vy đã tổ chức sản xuất 160 bể ương ấu trùng hàu. Mỗi năm cơ sở của anh cung cấp ra thị trường khoảng 2,5 triệu mảnh có hàu giống bám. Mỗi mảnh có hàu giống bám bán ra thị trường giá ổn định quanh năm là 2.000 đồng/mảnh. Sau khi trừ chi phí, anh thu lãi khoảng 1 tỷ đồng.

Đến nghêu hai vòi (sò mía)

Thành công trong sản xuất hàu giống, nhưng với niềm đam mê tìm hiểu cái mới, anh không dừng lại ở đó mà tiếp tục nghiên cứu sản xuất con giống nghêu hai vòi - một đối tượng thủy sản mới, có giá trị kinh tế cao, được người dân đưa vào nuôi lồng bè bởi hình thức nuôi nuôi đơn giản, chu kỳ ngắn và đầu tư ít.

Anh Trần Văn Vy giới thiệu về con giống nghêu hai vòi (sò mía)

Anh Vy cho biết cũng như ấu trùng hàu, nghêu hai vòi khi ở giai đoạn ấu trùng sống trôi nổi nhưng khi phát triển thành con giống cấp 1 chúng chuyển dần xuống ở đáy và vùi mình trong cát. Nắm bắt được đặc điểm sinh trưởng này, cuối năm 2018, anh Vy đến các tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận chọn mua 15 kg nghêu bố mẹ (loại 30 con/kg) về cho đẻ và ương nuôi thành con giống cấp 1. Hiện cơ sở của anh có khoảng 3 triệu con giống nghêu cấp 1 đang đợi khách hàng. Nếu bán được với giá thấp nhất khoảng 15 đồng/con (có thời điểm lên 45 đồng/con), trừ chi phí anh thu lãi khoảng 35 triệu đồng. Anh Vy cho biết thêm: "Chi phí cho sản xuất con giống nhuyễn thể hai mảnh vỏ chủ yếu là chi phí mua bố mẹ, còn thức ăn của chúng là tảo thì mình tự sản xuất nên ương tỷ lệ sống càng cao thì lợi nhuận càng nhiều"■

TRỌNG HOÀNG
Trung tâm Khuyến nông Bà Rịa - Vũng Tàu

VĨNH PHÚC: HIỆU QUẢ CAO TỪ NUÔI CHIM CÚT

Anh Hạ Văn Nam chăm sóc đàn chim cút của gia đình

Bám sát xu hướng vận động của thị trường, mạnh dạn đầu tư mở rộng phát triển chăn nuôi với mô hình nuôi chim cút đã mang lại thu nhập cao cho gia đình anh Hạ Văn Nam ở xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc. Đồng thời, mở ra hướng đi hiệu quả trong phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với xóa đói, giảm nghèo ở địa phương…

Gia đình anh Nam là một trong những hộ tiên phong trong việc xây dựng mô hình nuôi chim cút ở huyện Vĩnh Tường. Từ năm 2005, sau một thời gian tìm hiểu thị trường, anh đã bỏ nhiều công sức nghiên cứu đặc điểm sinh trưởng của con chim cút và quyết định mua giống chim cút về nuôi thử. Lúc đầu, anh Nam mua trên 1.000 con chim cút còn nhỏ về làm giống. Nhận thấy chim cút là loại vật nuôi không quá khó, gia đình anh đã mạnh dạn đầu tư phát triển số lượng và mở rộng diện tích chuồng nuôi. Từ năm 2011, anh Nam đầu tư cả hệ thống máy chế biến thức ăn cho chim và lò ấp trứng nên rất thuận tiện cho việc chăm sóc và quá trình ấp nở chim giống. Bắt nhịp kịp với nhu cầu của thị trường, anh vừa nuôi chim thịt, vừa nuôi chim đẻ trứng, rồi ấp trứng, bán chim giống. Thời gian để một con chim cút trưởng thành và đẻ trứng khoảng 35 - 40 ngày; số lượng chim đẻ trứng khoảng 90 - 95%. Ưu thế nổi trội của chim cút là liên tục cho trứng trong vòng 7 - 9 tháng. Theo kinh nghiệm của anh Nam, nuôi chim cút đòi hỏi phải chăm sóc, vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, thoáng mát, đảm bảo đủ ánh sáng. Mật độ nuôi không quá dày (40 - 50 con/m^2). Vào mùa hè, thời tiết nắng nóng, nên vệ sinh chuồng nuôi thông thoáng, giữ nhiệt độ mát mẻ. Mùa đông, thời tiết lạnh, chim sinh sản chậm nên cần đảm bảo ánh sáng và tăng độ ấm. Nhiệt độ thích hợp cho chim cút phát triển là 20 - 30°C. Mô hình nuôi chim cút có ưu điểm là nhanh thu hồi lại vốn, chi phí đầu tư không cao, ít dịch bệnh, ít tốn công chăm sóc, rất phù hợp với các hộ nông dân. Bà con có thể tranh thủ thời gian nông nhàn để triển khai mô hình này. Bên cạnh đó, đầu ra cho sản phẩm cũng khá thuận lợi bởi nhu cầu của thị trường về chim cút thịt và trứng chim cút là khá lớn.

Hiện nay với 2 khu chuồng nuôi rộng gần 2.000 m^2, anh Nam và gia đình thường xuyên duy trì đàn chim cút với số lượng dao động khoảng 15 - 16 vạn con. Trong đó, anh cho trên 10 vạn con đẻ lấy trứng lộn, còn lại là cho đẻ lấy trứng thường. Cứ mỗi ô chuồng được ghép 30 con chim mái với 10 con chim trống. Nhờ chăm sóc đúng kỹ thuật nên đàn chim cút của gia đình anh đẻ rất đều. Với giá bán chim cút giống mới nở là 700 đồng/con; 5.000 - 5.500 đồng/chục trứng cút lộn, 3.500 đồng/chục trứng thường; 12.000 đồng/1 chim bố mẹ thải loại… bình quân mỗi năm anh Nam thu về khoảng trên 2 tỷ đồng. Mô hình trang trại của anh là một trong những mô hình nuôi chim cút lớn nhất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Anh hiện còn thuê hơn 2,5 ha ao đầm của xã để nuôi thêm thủy sản các loại.

Không chỉ làm giàu cho bản thân, nhờ có kinh nghiệm nhiều năm nên ai có nhu cầu nuôi chim cút, anh Nam đều nhiệt tình chia sẻ. Vì thế, hiện nay trên địa bàn huyện Vĩnh Tường đã có khá nhiều hộ phát triển mô hình nuôi chim cút. Nhìn chung, các hộ nuôi chim cút đều có thu nhập khá ổn định. Bên cạnh đó, trang trại nuôi chim cút của gia đình nhà anh Nam cũng tạo việc làm thường xuyên và thời vụ cho hàng chục lao động địa phương với thu nhập bình quân 200.000 - 250.000 đồng/người/ngày.

Mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm; gia đình anh Nam là một trong những điển hình tiêu biểu về phát triển kinh tế ở địa phương. Không chỉ được công nhận là mô hình đạt chuẩn trang trại, gia đình anh Nam còn được nhận nhiều giấy khen, bằng khen của các cấp. Song theo như chia sẻ của anh Nam, điều làm anh vui nhất đó là đã tìm ra hướng phát triển kinh tế hiệu quả và thực sự phù hợp với điều kiện của quê hương. Từ hiệu quả mô hình nuôi chim cút của anh Nam cũng như các hộ dân ở huyện Vĩnh Tường, có thể nhận thấy chim cút là loại vật nuôi cần được nhân rộng, nhất là đối với những vùng nông thôn để có thể giúp người nông dân vươn lên phát triển sản xuất; thực hiện xóa đói, giảm nghèo một cách bền vững■

TẠ QUANG ĐẠO

YÊN BÁI: ANH LINH "GÀ ĐÔNG TẢO"

Đó là biệt danh mà mọi người thường nhắc đến khi nói về anh Nguyễn Ngọc Linh ở thôn 2, xã Giới Phiên, thành phố Yên Bái, người thành công với mô hình nuôi gà Đông Tảo, cho nguồn thu hàng trăm triệu đồng mỗi năm.

Theo như anh nói thì số anh lận đận đường làm ăn nên đã qua nhiều nghề, vất vả bôn ba nơi xứ người mà vẫn chẳng thể thành công. Thế rồi anh quyết định trở về quê hương lập nghiệp, phát triển kinh tế. Năm 2013, trong một lần về chơi nhà bạn ở Hưng Yên, anh biết đến giống gà Đông Tảo, có chất lượng thịt thơm ngon, dễ bán. Nhận thấy đây là hướng đi mới mẻ, có nhiều triển vọng nên anh quyết tâm lựa chọn nuôi giống gà này để phát triển kinh tế.

Lứa đầu tiên, vợ chồng anh Linh cất công xuống tận Hưng Yên mua 300 con gà giống Đông Tảo về nuôi. Hoang mang, lo lắng là những cảm xúc khi bắt đầu triển khai công việc này. Kinh nghiệm chưa có cộng với việc sợ không bán được gà làm vợ chồng anh có những đêm mất ngủ. Tuy nhiên sau đó, anh chịu khó vừa đọc sách báo, tìm hiểu thông tin trên mạng Internet, vừa đến các cơ sở chăn nuôi để học hỏi thêm về cách chăm sóc gà nói chung và gà Đông Tảo nói riêng. Anh nhận thấy, sự khác biệt giữa gà ta và gà Đông Tảo ở chỗ, gà ta từ lúc mới nở đến khi xuất bán chỉ cần khoảng 6 tháng, còn gà Đông Tảo phải mất gần 1 năm thì chất lượng thịt mới thơm ngon.

Nhận thấy nhu cầu của thị trường cần những sản phẩm không chỉ thơm ngon mà còn phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm nên anh rất chú trọng việc lựa chọn thức ăn cho gà. Ngoài các phụ phẩm nông nghiệp của gia đình như thân chuối băm, rau lang… thì thức ăn chủ yếu được anh lựa chọn là cám ngô ủ men vi sinh. Với cách làm này không những giúp gà hấp thu thức ăn, tiêu hóa tốt, tránh được bệnh đường ruột, tăng sức đề kháng mà chất lượng thịt thơm ngon hơn.

Anh cho biết thêm: "Cách ủ cám cũng đơn giản, ngô nghiền thành bột, cho men theo tỷ lệ, trộn đều rồi ủ. Nếu trời nắng, ủ cám trong vòng 12 tiếng; nếu trời lạnh, thời gian ủ lâu hơn, từ 24 - 36 tiếng. Khi gà khoảng 5 tháng tuổi là vào giai đoạn đẻ trứng sẽ bổ sung thêm thóc ủ mầm".

Không chỉ có vậy, để đảm bảo cho đàn gà phát triển khỏe mạnh, anh sử dụng đệm lót sinh học, vừa đảm bảo được vệ sinh môi trường lại tận dụng được nguồn phân bón cho cây trồng. Một lứa gà từ khi vào đàn đến khi bán là khoảng 8 tháng và trọng lượng đạt 3 kg. Giá bán gà bình quân là 120.000 đồng/kg gà mái, 150.000 đồng/kg gà trống. Giá có thể dao động cao hơn tùy thời điểm, có thể lên đến 200.000 đồng/kg.

Nếu như trước kia vợ chồng anh vất vả, ngược xuôi tìm nơi tiêu thụ cho lứa gà đầu tiên thì giờ đây gia đình anh đã trở thành nơi cung cấp gà thịt của nhiều nhà hàng nổi tiếng quanh thành phố Yên Bái. Đến nay, với diện tích chuồng hơn 200 m^2 anh đầu tư nuôi khoảng 1.000 con/năm, sau khi trừ đi chi phí cũng cho thu lãi hơn 200 triệu đồng mỗi năm.

Anh Nguyễn Ngọc Linh thu nhập hàng trăm triệu đồng mỗi năm từ mô hình nuôi gà Đông Tảo

Khi được hỏi về hướng phát triển trong thời gian tới, anh Linh không ngần ngại chia sẻ: "Với quy mô nuôi gà của gia đình tôi hiện nay tuy đã mở rộng so với trước kia nhưng vẫn không đủ đáp ứng nhu cầu thị trường. Thời gian tới, tôi sẽ đầu tư cải tạo diện tích vườn của gia đình để mở rộng quy mô lên khoảng 10.000 con/năm. Đặc biệt, sẽ đầu tư đàn gà bố mẹ cũng như xây dựng lò ấp trứng để chủ động được con giống và cung cấp cho người dân có nhu cầu"■

NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG
Trung tâm Khuyến nông Yên Bái

MỘT SỐ LƯU Ý TRONG KỸ THUẬT XÂY DỰNG CHUỒNG TRẠI VÀ CHỌN GIỐNG THỎ NUÔI SINH SẢN

Chăn nuôi thỏ có nhiều lợi như chi phí đầu tư thấp, tận dụng được phụ phẩm nông nghiệp và thời gian nhàn rỗi. Tuy nhiên để nuôi thỏ đạt hiệu quả cao, khâu đầu tiên cần chú ý là kỹ thuật làm chuồng trại và chọn giống thỏ.

1. Làm chuồng thỏ

Chuồng nuôi thỏ cần đặt tại những vị trí thoáng, mát về mùa hè và ấm áp về mùa đông.

a. Cũi lồng

- Vật liệu: bằng tre, gỗ, sắt hoặc inox.

- Mái che thoáng mát, chống nóng tốt không ảnh hưởng đến sức khỏe thỏ.

- Dễ quét dọn vệ sinh, sát trùng, dễ chăm sóc.

- Kiểm soát không để thỏ ra ngoài và tránh không cho chuột chui vào.

- Phải bền vững, chắc chắn, rẻ tiền và thuận tiện khi sửa chữa.

* Đáy lồng chuồng

- Nhẵn, phẳng, êm, có khe hở, lỗ thoát phân, nước tiểu dễ dàng.

- Làm bằng tre, gỗ rộng 1,4 - 1,5 cm kết thành phên có khe hở 1,25cm.

- Có thể làm bằng lưới mắt cáo, ô vuông loại dày 3 - 4 mm, lỗ lưới rộng 1,25 x 1,25 mm.

b. Máng thức ăn tinh

- Có thể làm bằng sành, sứ, xi măng; có hình tròn, oval dẹt.

- Có thể làm bằng gỗ, tôn, sắt... hình khối hộp chữ nhật dài 35 - 40 cm, miệng rộng 10 - 12cm, cao 5 - 7cm.

c. Giá thức ăn thô

- Có kết cấu hình chữ V, các nan nằm theo chiều lên xuống để tránh cỏ lọt ra ngoài.

- Khe hở giữa các nan rộng 2,2 - 2,5cm để thỏ có thể tự rút rau, lá cỏ để ăn, không cào bới ra ngoài hoặc chui vào trong làm bẩn thức ăn.

- Giá thức ăn thô phải gắn vào thành lồng phía trước so le với vị trí đặt máng thức ăn tinh ở phía trong.

Chuồng nuôi thỏ cần đặt tại những vị trí thoáng mát về mùa hè và ấm áp về mùa đông

d. Máng uống

- Bằng sành, sứ, xi măng cao 8 - 10 cm, rộng 10 - 15cm.

- Chai thủy tinh dốc ngược chống bằng cái que trên bát, khay sành.

- Van nước tự động bằng ống kim loại.

đ. Ổ đẻ: dành cho thỏ cái có kích thước khoảng dài 50cm, rộng 35cm có nắp đậy, đáy ổ lót cỏ khô, rơm, là nơi thỏ mẹ đẻ và nuôi con đến ít nhất 20 ngày tuổi.

2. Chọn giống

a. Chọn theo gia phả

- Là cách chọn giống dựa vào sổ sách, lý lịch được ghi chép lại của các thế hệ trước (ông bà, cụ kỵ, cha mẹ,…), các thế hệ cùng thời (anh, chị, em,…), chủ yếu căn cứ khả năng sinh trưởng, khả năng sinh sản.

- Cách thực hiện: thông qua số liệu ghi chép chọn từ những đàn mà thỏ mẹ có tỉ lệ thụ thai trên 70%, đẻ 6 - 7 lứa/năm, mỗi lứa bình quân đạt 6 - 7 con. Tỉ lệ nuôi sống đến 30 ngày tuổi đạt > 80%, khả năng thích nghi với điều kiện môi trường tốt, khỏe mạnh, không bệnh tật, tăng trọng bình quân 30 gam/con/ngày.

- Chỉ chọn thỏ giống từ những đàn con ở lứa thứ 2 - 3 trở đi.

b. Chọn theo đặc điểm cá thể

- Về ngoại hình

+ Chọn những con giống có đặc điểm ngoại hình phù hợp với đặc điểm giống; có tính dục hăng hái, nhanh nhẹn, lông bóng và dày, to con, dài đòn, ngực sâu và nở, lưng rộng, mông, đùi nở nang. Tứ chi khỏe mạnh và không dị tật.

+ Riêng đực giống đặc điểm đầu to hơn, tai dày, dựng đứng chữ V, lưng phẳng, hơi khum về phía mông, dịch hoàn rõ, đều…

+ Chọn thỏ cái giống phải có lưng thẳng, bốn chân khỏe, vững chắc, mông nở, xương chậu rộng, có 8 - 10 vú cân đối.

- Khả năng sinh trưởng

+ Chọn những con có trọng lượng sau cai sữa (30 ngày) đạt 500 - 600 gam; Thỏ hậu bị (6 tháng tuổi) trọng lượng đạt từ 2,6 - 2,8 kg/con (phù hợp với đặc điểm giống).

+ Thỏ đực và thỏ cái phải chọn ở các đàn khác nhau, nếu phối cận huyết thống dễ sinh ra đàn con yếu ớt, dị tật■

NGUYỄN THỊ DỊU
Trung tâm Khuyến nông Thái Bình

KINH NGHIỆM
LỰA CHỌN TÔM GIỐNG CHẤT LƯỢNG CAO

Những năm gần đây, nghề nuôi tôm đang đối mặt với nhiều khó khăn thách thức như cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, sản xuất còn manh mún, quy mô nhỏ, dịch bệnh thường xuyên xảy ra, … Tuy nhiên, chất lượng con giống luôn là vấn đề được người nuôi quan tâm, bởi đây là yếu tố gần như quyết định đến 70% sự thành bại của vụ nuôi. Trong khi chất lượng tôm giống trong nước hiện nay còn thấp. Tôm bố mẹ phụ thuộc rất lớn vào nguồn nhập khẩu nên người nuôi tôm rất khó chọn mua được tôm giống tốt giữa vô vàn thương hiệu. Thậm chí khi chọn được nguồn tôm giống có thương hiệu được đánh giá cao, người nuôi vẫn có thể gặp phải đàn giống chất lượng kém, mang mầm bệnh, gây dịch khiến tôm chết hàng loạt sau 2 - 3 tuần thả nuôi. Bên cạnh đó, một số công ty cung cấp tôm giống còn tăng giá, khiến giá thành sản xuất tôm thương phẩm tăng, đã gây khó khăn cho người nuôi... Trong phạm vi bài viết này, xin đề cập một số kinh nghiệm giúp người nuôi tôm có thể chọn tôm giống phù hợp, có chất lượng trước khi thả nuôi.

1. Thực hiện truy xuất nguồn gốc con giống

Khi lựa chọn tôm giống thả nuôi, cần biết rõ nguồn gốc con tôm giống, cụ thể:

- Nguồn bố mẹ:

+ Đối với tôm sú: Là tôm có nguồn gốc tôm biển, tôm nhập khẩu như tôm Moina, tôm châu Phi, trọng lượng từ 120 - 150 gam. Ưu tiên tôm giao vĩ tự nhiên. Hạn chế chọn tôm cho lột xác và cấy tinh để sinh sản nhiều lần.

+ Đối với tôm thẻ chân trắng: Phải biết rõ nguồn gốc tôm bố mẹ và quá trình được nuôi vỗ, cho sinh sản có thời gian không quá 04 tháng kể từ lúc nhập về trại sản xuất. Đảm bảo đầy đủ thức ăn tươi sống như dời, hàu, mực để có nguồn nauplius khỏe mạnh.

- Quy trình nuôi: Tính từ ngày tôm đẻ đến giai đoạn PL12 (tôm có kích cỡ 1,1- 1,2cm) là 22 - 25 ngày, tùy vào nhiệt độ môi trường là tôm phát triển bình thường. Ưu tiên các quy trình nuôi không sử dụng kháng sinh, hóa chất để phòng và trị bệnh.

- Sử dụng thức ăn: Ưu tiên tôm giống được cho ăn các loại tảo tươi, thức ăn sống như luân trùng, copepoda, artemia... Thực phẩm cho ấu trùng là những loại có thương hiệu, đảm bảo chất lượng và uy tín cao.

2. Chọn tôm giống phù hợp với loại hình nuôi

Đối với hình thức nuôi quảng canh cải tiến, nuôi sinh thái hay nuôi xen ghép nên chọn tôm nuôi có kích cỡ lớn, tôm bơi nhanh hoặc vùi tốt.

Đối với những mô hình thả mật độ cao, nuôi trong ao đất, ao chỉ trải bạt bờ điều kiện an toàn sinh học chưa cao, ảnh hưởng của tình trạng biến đổi khí hậu, nên chọn: tôm sú có nguồn gốc bố mẹ tại bản địa, hay tôm có nguồn gốc chịu biến đổi môi trường cao, tôm thẻ có nguồn gốc tôm kháng bệnh. Tùy mùa mà chọn nguồn gốc tôm kháng với loại bệnh nào ví dụ: mùa lạnh chọn loại tôm kháng với bệnh WSSV, IHHNV…; mùa nắng nóng chọn tôm kháng với các loại bệnh về đường ruột, gan như EMS hay AHPNS…

Đối với những mô hình nuôi trải bạt, nuôi siêu thâm canh, điều kiện an toàn sinh học cao, có thể chọn tôm nuôi sạch bệnh và có tốc độ tăng trưởng nhanh. Nhưng cũng tùy vào điều kiện môi trường và thời tiết của mùa vụ nuôi mà chọn dòng tôm sạch bệnh hay kháng bệnh đối với tôm thẻ. Tôm có thân dài hay thân chắc khỏe đối với tôm sú.

3. Kỹ thuật kiểm tra, đánh giá chất lượng tôm giống

a. Phương pháp đánh giá chất lượng tôm giống bằng cảm quan

Đây là phương pháp đơn giản và dễ thực hiện nhất đối với người nuôi. Về kích cỡ tôm giống, cần chọn tôm sú cỡ tối thiểu PL15 (chiều dài 12mm), tôm thẻ chân trắng cỡ tối thiểu PL12 (chiều dài 9 - 11mm). Do áp lực thiếu giống, nhiều bà con đã tiến hành thả giống chỉ đạt kích cỡ PL8 - PL12 (tùy theo loại tôm), ở giai đoạn này tôm chưa phát triển hoàn chỉnh nên không đủ sức chống lại điều kiện khắc nghiệt khi vận chuyển giống hay điều kiện thủy lý hóa, thổ nhưỡng tại ao nuôi.

Một số chỉ tiêu và cách thực hiện cơ bản của phương pháp đánh giá chất lượng tôm giống bằng cảm quan

Chỉ tiêu	Tôm giống chất lượng tốt	Tôm giống chất lượng kém	Phương pháp đánh giá
Hình thái	- Tuổi tôm PL tương ứng với kích cỡ tôm. - Vỏ tôm bóng sạch. - Tôm đồng đều về kích cỡ, tỉ lệ phân đàn < 10%.	- Tôm có kích thước nhỏ hơn so với tuổi tôm. - Vỏ tôm bị bám bẩn. - Tôm không đồng đều, phân đàn với nhiều cỡ khác nhau.	- Quan sát mẫu tôm ngay trong bọc tôm. - Cho mẫu tôm giống vào ly thủy tinh trong và quan sát ngược ánh sáng. - Cho mẫu tôm giống vào chậu nhỏ và quan sát đánh giá.
Màu sắc	- Tôm có màu sắc tươi sáng, đồng đều, nhìn rõ gan và đường ruột.	- Tôm màu sắc không đồng đều, màu trắng, gan vàng, ruột trống.	- Quan sát mẫu tôm ngay trong bọc tôm hoặc qua ly thủy tinh hoặc trong chậu nhựa.
Đường ruột	- Đường ruột tôm to, thẳng đều từ trên xuống. - Đường ruột tôm đầy thức ăn (quan sát tại trại giống hoặc sau khi cho ăn trong bể thuần tôm).	- Đường ruột nhỏ, không đều, có đoạn to, đoạn nhỏ. - Đường ruột trống thức ăn (quan sát tại trại giống hoặc sau khi cho ăn trong bể thuần tôm).	- Quan sát mẫu tôm ngay trong bọc tôm hoặc qua ly thủy tinh (tốt nhất là quan sát qua ly thủy tinh, nhìn ngược ánh sáng).
Gan tụy	- Khối gan tụy có màu nâu sẫm hoặc màu đen (tùy thuộc vào loại thức ăn), màu sắc gan đồng đều. - Khối gan tụy to, rõ, đều và phải gom gọn trên giáp đầu ngực của tôm.	- Gan màu trắng, vàng nhạt, hoặc trắng đục, màu sắc gan không đồng đều. - Khối gan nhỏ, không đồng đều, không gom gọn trên giáp đầu ngực.	- Quan sát mẫu tôm ngay trong bọc tôm hoặc qua ly thủy tinh (tốt nhất là quan sát qua ly thủy tinh, nhìn ngược ánh sáng).
Hoạt động	- Tôm bơi nhanh, mạnh ngược chiều dòng nước, bơi bám thành (sau khi đã xả lạnh). - Tôm phân tán nhanh ngay trong bọc tôm hoặc khi đổ ra chậu (sau khi đã xả lạnh). - Tôm phản xạ khi có tiếng động (khi gõ vào thành chậu).	- Tôm bơi lờ đờ, cuộn theo dòng nước và xoáy vào giữa chậu. - Tôm thường gom tụ một chỗ trong bọc tôm, hoặc trong chậu. - Tôm không phản xạ khi gõ vào thành chậu.	- Đổ bọc tôm ra chậu, dùng tay khuấy tròn dòng nước để kiểm tra mức độ hoạt động của tôm.
Sốc độ mặn	- Tôm vẫn khỏe sau khi sốc độ mặn, không có tôm chết.	- Tỷ lệ tôm chết cao sau khi sốc độ mặn (>10%).	Lấy ngẫu nhiên 100 con tôm PL cho vào nước ngọt (0‰) trong 30 phút sau đó cho vào nước mặn 30‰, giữ trong 10 phút rồi sau đó kiểm tra tỷ lệ tôm chết.
Chỉ tiêu khác	Sau khi thả xuống ao nuôi, tôm phân tán nhanh, có xu hướng bơi xuống đáy.	Sau khi thả xuống ao nuôi, tôm bơi lờ đờ, tấp mé bờ và không xuống đáy.	- Quan sát ngay sau khi thả tôm xuống ao.

b. Phương pháp đánh giá chất lượng tôm giống qua kính hiển vi

Đây là bước thứ 2 và rất quan trọng giúp chúng ta đánh giá chính xác về chất lượng tôm giống trước khi thả nuôi. Để thực hiện phương pháp này cần chuẩn bị kính hiển vi, vợt nhỏ đường kính 30mm, ống hút để bắt tôm. Bắt ngẫu nhiên khoảng 30 - 50 tôm PL đưa lên kính hiển vi và quan sát các chỉ tiêu sau:

Chỉ tiêu	Tôm giống chất lượng tốt	Tôm giống chất lượng kém
Hình thái	- Tuổi tôm PL tương ứng với kích cỡ tôm. - Vỏ tôm bóng sạch, không bị bám bẩn. - Tôm không bị các dị tật như cụt râu, cong thân… (tỷ lệ dị hình dưới 1 %).	- Tôm có kích thước nhỏ hơn so với tuổi tôm (ngắn đòn hơn). - Vỏ tôm dơ, bị bám bẩn, đặc biệt là nấm và nguyên sinh động vật. - Tôm bị dị hình, tỷ lệ dị hình cao.
Đường ruột	- Đường ruột tôm to, thẳng đều từ trên xuống. - Đường ruột tôm đầy thức ăn (quan sát tại trại giống hoặc sau khi cho ăn trong bể thuần tôm). - Ruột tôm co bóp mạnh, đều.	- Đường ruột nhỏ, không đều (bị đứt khúc). - Đường ruột trống thức ăn (quan sát tại trại giống hoặc sau khi cho ăn trong bể thuần tôm). - Ruột tôm co bóp yếu, không đều.
Gan tụy	- Khối gan tụy có chứa nhiều giọt dầu (trên 30 giọt dầu).	- Khối gan tụy không có giọt dầu, hoặc số lượng giọt dầu rất ít.
Hoại tử	- Tôm không bị hoại tử.	-Tôm bị hoại tử một số bộ phận trên cơ thể.

c. Phương pháp đánh giá bằng kỹ thuật hiện đại: Sinh học phân tử - PCR

Đây là phương pháp khó, yêu cầu kỹ thuật cao và trang thiết bị hiện đại. Người nuôi tôm có thể gửi mẫu tôm giống đến các trung tâm bệnh học thủy sản để xét nghiệm.

Một số tiêu chuẩn khi kiểm tra bằng phương pháp PCR

STT	Chỉ tiêu kiểm tra	Phương pháp kiểm tra	Định tính/ Định lượng
1	MBV	Real time - PCR	Âm tính
2	WSSV	Real time - PCR	Âm tính
3	YHV	Real time - PCR	Âm tính
4	HPV	PCR	Âm tính
5	TSV	Real time - PCR	Âm tính
6	IHHNV	Real time - PCR	Âm tính
7	IMNV	Real time - PCR	Âm tính
8	NHP	PCR	Âm tính
9	AHPNS	Real time - PCR	Âm tính
10	EHP	Real time - PCR	Âm tính
11	Vi khuẩn vibrio phát sáng	TCBS agar	Không nhiễm

Trên đây là một số phương pháp cơ bản giúp người nuôi tôm đánh giá chất lượng tôm giống trước khi thả nuôi■

NGUYỄN VĂN VIỆN
Trung tâm Khuyến nông Ninh Thuận

KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN AN TOÀN SINH HỌC

Chăn nuôi an toàn là việc áp dụng đồng bộ các biện pháp nhằm ngăn ngừa sự tiếp xúc của vật nuôi với các mầm bệnh. Dưới đây, Ban biên tập Bản tin Khuyến nông Việt Nam giới thiệu một số lưu ý về kỹ thuật chăn nuôi lợn an toàn sinh học, cụ thể như sau:

1. Yêu cầu về chuồng trại

Vị trí xây dựng trang trại phải phù hợp với quy hoạch của địa phương, hoặc được các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép. Nơi xây dựng trang trại phải có nguồn nước sạch; đảm bảo điều kiện xử lý chất thải theo quy định.

Trại chăn nuôi phải có tường hoặc hàng rào bao quanh nhằm kiểm soát được người và động vật ra vào trại và phải bố trí riêng biệt các khu: khu chăn nuôi; khu vệ sinh, sát trùng thiết bị chăn nuôi; khu cách ly lợn ốm... Phải có hố khử trùng ở cổng ra vào trại chăn nuôi, khu chuồng nuôi và tại lối ra vào mỗi dãy chuồng nuôi.

Chuồng nuôi lợn phải bố trí hợp lý theo các kiểu chuồng về vị trí, hướng, kích thước, khoảng cách giữa các dãy chuồng; Nền chuồng đảm bảo không trơn trượt và có rãnh thoát nước, có độ dốc từ 3 - 5% đối với chuồng nền.

Đường thoát nước thải từ chuồng nuôi đến khu xử lý chất thải phải kín, đảm bảo dễ thoát nước và không trùng với đường thoát nước khác.

Các thiết bị, dụng cụ chứa thức ăn, nước uống đảm bảo không gây độc và dễ vệ sinh tẩy rửa.

Các kho thức ăn, kho thuốc thú y, kho hoá chất và thuốc sát trùng, kho thiết bị, ... được thiết kế đảm bảo thông thoáng, không ẩm thấp và dễ vệ sinh, tiêu độc khử trùng.

2. Yêu cầu về con giống

Lợn giống mua về nuôi có nguồn gốc rõ ràng, khoẻ mạnh, có đầy đủ giấy kiểm dịch và phải có bản công bố tiêu chuẩn chất lượng kèm theo. Trước khi nhập đàn, lợn được nuôi cách ly theo quy định hiện hành.

Lợn giống sản xuất tại cơ sở phải thực hiện công bố tiêu chuẩn. Chất lượng con giống bảo đảm đúng tiêu chuẩn đã công bố. Lợn giống được quản lý và sử dụng phù hợp theo quy định hiện hành.

3. Yêu cầu về thức ăn, nước uống

Thức ăn sử dụng cho chăn nuôi lợn đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn và khẩu phần ăn của các loại lợn.

Không sử dụng thức ăn thừa của đàn lợn đã xuất chuồng, thức ăn của đàn lợn đã bị dịch cho đàn lợn mới. Bao bì, dụng cụ đựng thức ăn của đàn lợn bị dịch bệnh được tiêu độc, khử trùng.

Nước dùng cho lợn uống đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng. Thành phần vô cơ (Asen, xianua, chì và thủy ngân), vi sinh vật (vi khuẩn hiếu khí và coliform tổng số) dưới mức cho phép.

4. Chăm sóc, nuôi dưỡng

Các trại chăn nuôi phải áp dụng quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với các loại lợn và giai đoạn sinh trưởng phát triển.

5. Yêu cầu về vệ sinh thú y

Chất sát trùng tại các hố sát trùng ở cổng ra vào trại chăn nuôi, khu chăn nuôi và chuồng nuôi phải bổ sung hoặc thay hàng ngày.

Tất cả các phương tiện vận chuyển khi vào trại chăn nuôi, khu chăn nuôi phải đi qua hố khử trùng và phải được phun thuốc sát trùng. Mọi người trước khi vào khu chăn nuôi phải thay quần áo, giầy dép và mặc quần áo bảo hộ của trại.

Định kỳ phun thuốc sát trùng xung quanh khu chăn nuôi, các chuồng nuôi ít nhất 1 lần/2 tuần; phun thuốc sát trùng lối đi trong khu chăn nuôi và các dãy chuồng nuôi ít nhất 1 lần/tuần khi không có dịch bệnh, và ít nhất 1 lần/ngày khi có dịch bệnh; phun thuốc sát trùng trên lợn 1 lần/tuần khi có dịch bệnh bằng các dung dịch sát trùng thích hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Định kỳ phát quang bụi rậm, khơi thông và vệ sinh cống rãnh trong khu chăn nuôi ít nhất 1 lần/tháng.

Không vận chuyển lợn, thức ăn, chất thải hay vật dụng khác chung một phương tiện; phải thực hiện sát trùng phương tiện vận chuyển trước và sau khi vận chuyển. Phải vệ sinh máng ăn, máng uống hàng ngày.

Có biện pháp để kiểm soát côn trùng, loài gặm nhấm và động vật khác (nếu có) trong khu chăn nuôi. Khi sử dụng bẫy, bả phải có biển thông báo và ghi sơ đồ chi tiết vị trí đặt bẫy, bả và thường xuyên kiểm tra thu gom để xử lý.

Thực hiện các quy định về tiêm phòng cho đàn lợn theo quy định. Trong trường hợp trại có dịch, phải thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về chống dịch.

Áp dụng phương thức chăn nuôi "cùng vào, cùng ra" theo thứ tự ưu tiên cả khu, từng dãy, từng chuồng, từng ô. Sau mỗi đợt nuôi phải làm vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng, dụng cụ chăn nuôi và để trống chuồng ít nhất 7 ngày trước khi đưa lợn mới đến. Trong trường hợp trại bị dịch, phải để trống chuồng ít nhất 21 ngày.

6. Xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

Các trại chăn nuôi bắt buộc phải có hệ thống xử lý chất thải trong quá trình chăn nuôi. Chất thải rắn phải được thu gom hàng ngày và xử lý bằng nhiệt, hoặc bằng hoá chất, hoặc bằng chế phẩm sinh học phù hợp. Chất thải rắn trước khi đưa ra ngoài phải được xử lý đảm bảo vệ sinh dịch tễ theo quy định hiện hành của thú y. Chất thải lỏng phải được xử lý bằng hoá chất hoặc bằng phương pháp xử lý sinh học phù hợp■

TS. NGUYỄN THỊ HẢI
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

MỘT SỐ THÔNG TIN VÀ HÌNH ẢNH VỀ LOÀI SÂU KEO MÙA THU (*Spodoptera frugiperda*)

Theo báo cáo của Cục Bảo vệ thực vật về kết quả giám định sâu keo mùa thu ở Việt Nam, loài sâu keo mùa thu đã xuất hiện ở nước ta. Đây là loài sâu hại mới xâm nhập, có khả năng di trú xa, gây hại nặng cho cây ngô và nhiều loài cây trồng khác. Hiện nay, sâu keo mùa thu đã xuất hiện và gây hại cục bộ tại nhiều tỉnh phía Bắc, Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.

Trước tình hình này, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo các cơ quan chuyên ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật ở địa phương tổ chức điều tra sự phân bố, mật độ, tỷ lệ hại của sâu keo mùa thu trên cây ngô và các cây trồng khác; hướng dẫn nông dân áp dụng các biện pháp phòng trừ sâu keo mùa thu theo hướng dẫn của Cục Bảo vệ thực vật để hạn chế thiệt hại. Đồng thời tổ chức thông tin, tuyên truyền về sâu keo mùa thu cho cán bộ ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật, khuyến nông và nông dân trên địa bàn quản lý. Điều tra phát hiện các giống ngô kháng, chống chịu sâu keo mùa thu để hướng dẫn nông dân thay thế giống nhiễm nặng. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nhận biết và biện pháp phòng trừ sâu keo mùa thu cho cán bộ trong các cơ quan chuyên ngành trồng trọt, bảo vệ thực vật, khuyến nông từ trung ương đến địa phương và nông dân.

Dưới đây, là một số thông tin và hình ảnh về loài sâu keo mùa thu:

1. Đặc điểm hình thái

Sâu trưởng thành có chiều dài cơ thể 1,6 - 1,7 cm và sải cánh là 3,7 - 3,8 cm, con cái dài hơn. Trứng được đẻ thành bọc, mỗi bọc 150-200 trứng, quả trứng có hình cầu, đường kính 0,75mm. Ấu trùng có mầu xanh nhạt đến nâu sẫm, ở giai đoạn tuổi 6, ấu trùng dài 3-4 cm. Nhộng có chiều dài 1,3-1,7 cm (tùy theo con đực và con cái) và có mầu nâu sáng bóng.

2. Ký chủ

Sâu keo mùa thu là loài sâu hại đa thực, chúng có thể gây hại trên 80 loại cây trồng, gây hại nặng trên nhóm cây họ hòa thảo như: ngô, lúa, kê và cây mía. Ngoài ra cũng đã được phát hiện gây hại trên các loại rau, cây bông.

3. Phân bố

Loài sâu keo mùa thu đã được phát hiện gây hại tại các quốc gia thuộc châu Á, châu Phi, châu Mỹ (bắc Mỹ, trung Mỹ và nam Mỹ) và một số quốc gia tại châu Âu. Trong đó tại châu Á loài sâu hại này đã xuất hiện và gây hại tại Ấn Độ, Banglades, Srilanka, Myanmar, Thái Lan, Yemen và Trung Quốc■

CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Một số hình ảnh về sâu keo mùa thu

Trưởng thành sâu keo mùa thu

Sâu non sâu keo mùa thu

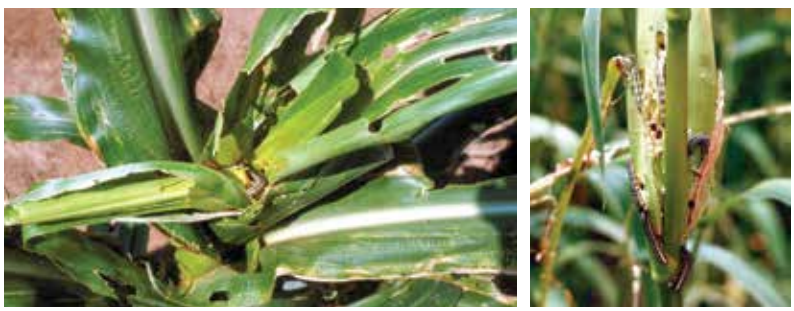

Triệu chứng gây hại trên cây ngô của sâu keo mùa thu

KỸ THUẬT CHĂM SÓC CÂY BƯỞI DIỄN THỜI KỲ PHÁT TRIỂN QUẢ NON

Hiện nay, cây bưởi Diễn đang ở giai đoạn thời kỳ phát triển quả non là thời điểm quan trọng để bảo đảm năng suất và chất lượng quả. Để có một vụ quả bội thu các nhà vườn cần lưu ý một số điểm khi chăm sóc cây bưởi diễn như sau:

1. Tỉa bớt quả

Những quả bưởi sau khi đậu được khoảng 2 - 3 tuần là thời điểm rụng quả sinh lý, những cây chăm sóc kém có thể rụng quả hàng loạt. Vì vậy cần tiến hành tỉa bớt quả trên chùm sai, tỉa các quả nhỏ, quả vẹo... để tạo điều kiện cho các quả chính phát triển tốt.

- Tùy tình hình phát triển của cây và tuổi cây mà số quả để lại trên cây khác nhau.

- Việc tỉa quả cần tiến hành 2 lần:

+ Tỉa quả lần 1 sau khi đậu quả 2 tuần

+ Tỉa quả lần 2: Tiến hành cách lần 1 khoảng 2 tuần

- Trong quá trình tỉa quả cần tỉa bỏ quả nhỏ, quả ở chùm quá dày, quả ra ở vị trí không thuận lợi, quả không cân đối, cắt bỏ những cành ra hoa nhưng không có khả năng đậu quả, cành tăm, cành khô. Nên dùng dụng cụ chuyên dùng để cắt tỉa.

2. Chăm sóc và bón phân

- Giai đoạn này cây rất cần chất dinh dưỡng để tập trung nuôi quả. Vì vậy sau khi tiến hành tỉa quả lần 1 khoảng 1 tuần thì tiến hành bổ sung dinh dưỡng cho cây.

- Lượng phân bón phụ thuộc vào tuổi cây, tình trạng phát triển của cây, chất đất. Nếu sau khi thu hoạch bón nhiều phân, cây sinh trưởng phát triển tốt, lá xanh tốt thì bà con bón ít và ngược lại cây còi cọc, lá không xanh thì bón nhiều.

Có thể dùng phân đơn hoặc phân NPK tổng hợp để bón cho cây.

- Lượng phân bón cho cây giai đoạn mang quả non như sau:

+ Đối với cây 5 năm tuổi:

Bón 0,1kg phân lân + 0,1kg Kali + 0,1kg đạm urê/cây; Hoặc bón 0,5 kg NPK 16:6:16 (hoặc 5:10:3)/cây.

+ Đối với cây từ 6 - 10 năm tuổi:

Bón 0,2 - 0,3 kg đạm urê + 0,3 - 0,4 kg kali/cây; Hoặc bón 01 kg NPK 16:6:16 (hoặc 5:10:3)/cây.

- Cách bón: Phân bón được hòa vào nước và tưới đều xung quanh tán cây hoặc rải phân đều lên bề mặt tính từ hình chiếu tán của cây trở vào phía gốc. Sau đó lấp nhẹ lớp đất tránh tổn thương đến rễ và tiến hành tưới nước cho cây.

Tùy vào sức phát triển của cây có thể sử dụng nước phân chuồng, ốc, ngô, đỗ tương, xương động vật ngâm với lân để tưới cho cây từ 1 - 2 lần. Mỗi lần cách nhau 7 ngày.

**** Chú ý:***

- Khi tiến hành bón phân, rạch đất theo hình chiếu đứng xung quanh tán lá để bón, tuyệt đối không xới xáo, cuốc trong tán cây để tránh gây tổn thương bộ rễ.

- Không được bón quá nhiều phân đạm cây sẽ sinh trưởng và hình thành tầng rời gây rụng quả non.

3. Sử dụng phân bón qua lá

Dùng phân bón qua lá như phân đầu trâu 902 hoặc Atonic... (theo chỉ dẫn trên bao bì) có thể kết hợp phun thuốc sâu hoặc bệnh.

Lần phun này có tác dụng cung cấp bổ sung một số nguyên tố đa vi lượng làm giảm rụng quả non, kích thích quả mau lớn.

4. Chế độ tưới nước

- Từ tháng 3 - 5 (quả nhỏ) cây cần đủ nước, đây là mùa khô hạn cần tưới ẩm nhằm hạn chế rụng quả (độ ẩm đạt 70 - 80 %).

Bà con lưu ý thời kỳ quả nhỏ cây cần tưới ẩm, hạn chế rụng quả

- Trong thời kỳ này nếu mưa nhiều cần phải tiêu thoát nước kịp thời không để ngập úng.

5. Phòng trừ sâu bệnh

Trong vụ xuân mưa nhỏ, mưa phùn rải rác, ẩm độ không khí cao ít ánh sáng các loại sâu bệnh hại thường phát triển mạnh và làm cho quả non bị hỏng, các loại sâu bệnh thường gặp bao gồm:

- Sâu vẽ bùa: Sử dụng thuốc Polytrin 440 EC, pha 25 ml/10 lít nước hoặc Selecron 500 EC pha 25 ml/10 lít nước, phun phòng 1 - 2 lần trong mỗi đợt cây có lộc non, quả non và hiệu quả nhất lúc lộc non dài từ 1 - 2 cm, quả non có đường kính 2 - 3 cm, phun ướt hết mặt lá non, quả non.

- Rệp sáp: Rệp sáp gây hại bằng cách chích hút lá, cành, quả, cuống quả. Dùng Sherpa 25EC hoặc Trebon 10 EC pha với nồng độ 0,1 - 0,2%.

- Bệnh muội đen thân, cành, lá, quả: Thời gian xuất hiện từ tháng 2 - 10. Phun Boóc-đô 1% hoặc Sun - phát đồng 1% kết hợp với cắt tỉa cho thưa tán lá, cành.

- Bệnh loét, sẹo: Bệnh tấn công từ lúc quả còn nhỏ đến khi quả lớn, bệnh nặng làm rụng quả. Năm nào, mưa nhiều thời tiết nóng ẩm bệnh phát triển mạnh thành dịch. Để phòng trừ dùng Boóc - đô 1% (200 gam sun phát đồng + 200 gam vôi tôi/20 lít nước) hoặc Kocide 53.8 DF.

- Bệnh mốc sương: Để phòng bệnh mốc sương gây hại, dùng các loại thuốc đặc hiệu như: Ridomin gold 72WP; Aliette 80WG, phun lúc quả có kích thước bằng đầu ngón tay.

- Bệnh chảy gôm: Thời gian gây hại từ tháng 4, 5, 9, 10. Phun Aliette 0,3% lên thân, cành; tuần 1 lần cho tới khi khỏi…

Ngoài ra để trị kiến, mối, bọ cánh cứng, có thể dùng Basudin 10G trộn tỷ lệ 1 thuốc + 10 cát, rắc xung quanh gốc cây.

- Sâu đục thân, cành: Quét vôi vào gốc cây và thân cây, dùng xilanh bơm thuốc Sherpa 25EC trực tiếp vào lỗ sâu đục.

- Nhện đỏ: Khi quả có kích thước 2 - 3cm cần bắt buộc phun phòng trừ nhện đỏ gây hại vì chúng không những làm rụng quả mà còn gây nên hiện tượng nám quả ảnh hưởng đến màu sắc, hình dạng và độ lớn quả sau này. Sử dụng thuốc Bnongduyen 2.0EC; Alfamite, Ortus,...

**** Chú ý:***

- Sử dụng thuốc theo nồng độ ghi ở nhãn thuốc.

- Thường xuyên kiểm tra vườn cây để phát hiện và phòng trừ sâu bệnh kịp thời.

- Sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật sinh học, thuốc hoá học ít độc, không dùng thuốc cấm sử dụng■

NGUYỄN THỊ THANH HIẾU
Trạm Khuyến nông huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội

KỸ THUẬT BÓN PHÂN CHO LÚA Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Quy trình bón phân cho cây lúa như thế nào và nên dùng loại phân nào để đảm bảo mang đến hiệu quả là điều mà bất cứ người nông dân nào cũng quan tâm. Bởi lẽ, để đảm bảo cho cây lúa phát triển tốt và cho năng suất cao thì phương pháp bón phân cho cây lúa và chọn loại phân để bón chính là vấn đề quan trọng hàng đầu. Dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu tới bạn đọc Kỹ thuật bón phân cho lúa ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long- vựa lúa lớn nhất của cả nước.

I. Đối với cây lúa nói chung

Có thể chia thành các đợt bón phân như sau:

Công thức bón: 82N/53-76 P_2O_5/30-60K_2O.

1. Bón lót: Phân lân, phân hữu cơ, hữu cơ vi sinh rất cần thiết giúp cho cây lúa khỏe ngay từ đầu, hạn chế ngộ độc phèn, ra rễ mạnh, đẻ chồi sớm

Trong điều kiện biến đổi khí hậu, sạ thưa rất cần bón lót 50% lượng lân.

2. Bón đợt 1: 7 - 10 ngày sau sạ

- Nên bón phân đợt 1 sớm nhằm giúp cây lúa phát triển tốt ngay từ đầu.

- Bón Urea + Lân, nếu cần thiết bón thêm Kali (trên đất xám, cát, giồng).

Lượng bón 30 - 40%N + 50% P_2O_5.

Chú ý:

- Nếu đã bón lót 50% P_2O_5, đợt này chỉ cần bón 25% P_2O_5.

- Tới ngày bón phân, ruộng chưa có nước, không bón được. Để tránh cây lúa bị mất sức, phun phân bón lá. Sau đó có nước, bón phân bình thường.

3. Bón đợt 2: 18 - 22 ngày sau sạ

- Bón Urea + Lân (DAP) Lượng bón 30-40%N + 50% P_2O_5.

- Nếu đã bón lót 50% P_2O_5, đợt này chỉ cần bón 25% P_2O_5.

- Giai đoạn cây ra chồi hữu hiệu (điều chỉnh mật độ chồi hữu hiệu để đảm bảo số bông trên m^2 sau này).

- Giai đoạn điều chỉnh độ đồng đều của ruộng lúa. (bón vá áo những chỗ lúa xấu).

- Đối với ruộng sạ mật độ thấp hoặc giống nẩy chồi kém, chúng ta sử dụng thuốc kích thích phun ngay sau khi bón phân để làm gia tăng số chồi hữu hiệu. Thuốc sử dụng có thể là Atonik pha 10cc cho bình 16 lít mỗi công 1.000 m^2 phun 2 bình (lưu ý khi phun thuốc kích thích, ruộng phải có nước, phân bón và khi phun phải giữ đúng nồng độ của thuốc. Nếu phun quá liều, sẽ làm phản tác dụng) hoặc các loại kích kháng: HD02, Comcat, Humate, Plasti, Hydrophos, Super humic…

Rút nước giữa vụ là biện pháp kỹ thuật quan trọng, rút cạn nước cho đến khi đất khô nứt như dấu chân chim càng tốt. Tùy theo giống lúa dài ngày hay ngắn ngày, giống nẩy chồi kém hay giống nẩy chồi mạnh ☞

☞ mà chúng ta có thể rút nước trong khoảng 25 – 30 ngày sau sạ (cho đến khi bón phân đón đòng) nhằm:

- Hạn chế chồi vô hiệu mọc, giúp cây lúa tập trung dinh dưỡng nuôi chồi hữu hiệu.

- Hạn chế lá ủ ở giai đoạn sau, cây lúa được thông thoáng ít bị sâu bệnh gây hại.

- Giúp cây lúa phát triển tốt bộ rễ, rễ ăn sâu hơn, hút nhiều dinh dưỡng nuôi bông, cây lúa cứng cáp hơn tránh đổ ngã ở giai đoạn sau.

- Tiêu các chất độc đã sản sinh trong môi trường yếm khí do đất bị ngập nước lâu ngày.

Chú ý: Sâu đục thân, sâu phao, sâu cuốn lá, bệnh đạo ôn.

4. Bón đợt 3: khoảng 40 - 50 ngày sau sạ (tùy TGST của giống, nhiệt độ và dinh dưỡng ruộng lúa)

Áp dụng theo nguyên tắc không ngày, không số.

- Không ngày: Ngày bón phân đón đòng không phải do nhà khoa học quyết định, không phải do chủ ruộng quyết định mà phải do ruộng lúa quyết định. Sau khi chúng ta rút nước giữa vụ (từ 30-40 ngày sau sạ), lúa sẽ chuyển màu từ xanh đậm sang xanh lợt và sang màu vàng chanh, chờ cho đến khi có ít nhất 2/3 miếng ruộng chuyển sang màu vàng chanh, bóc đòng lúa kiểm tra thấy có tim đèn nhú ra khoảng 1-3mm thì cho nước vào và bón phân đợt 3. (Ngày bón phân dứt khoát phải chờ khi lúa có tim đèn nhú ra từ 1-3mm).

- Không số: tức là không quyết định bón bao nhiêu mà phải tùy vào màu sắc của đám ruộng.

Chỗ lúa chuyển vàng: bón 50kg Urê + 50 kg KCl/ha.

Chỗ lúa xanh lợt: bón 30kg Urê + 50 kg KCl/ha.

Chỗ lúa xanh đậm (lúa tốt, chỗ trũng, chỗ gần nhà, tàng cây che bóng..): hoàn toàn không bón đạm chỉ bón 50-70 kg KCl/ha.

Ở giai đoạn này chúng ta có thể sử dụng thuốc kích thích sinh trưởng phun ngay khi bón phân đợt 3, giúp cây lúa hút dinh dưỡng mạnh hơn và bảo đảm được số hạt chắc trên bông.

Chú ý: Bệnh đốm vằn, đạo ôn, cháy bìa lá, sâu cuốn lá, rầy nâu.

5. Bón đợt 4: 70 - 75 ngày sau sạ *(cong trái me)*

Nếu cần thiết khi lúa có triệu chứng thiếu phân (3 lá trên cùng hơi vàng) ở giai đoạn cong trái me, ta mới bón thêm mỗi công 1.000 m^2 từ 2 - 3 kg phân Urea. Giữ nước đến lúc lúa chín sáp.

Có thể sử dụng một số phân bón lá có chứa N và nhiều Kali vào giai đoạn này như HK 7-5-44 hay một số sản phẩm kích kháng như Humate, HD02, Comcat, Laca soto... để giúp lúa vào gạo nhanh.

Chú ý: Bệnh đạo ôn cổ bông, vàng lá, đốm vằn, lem lép, sâu cuốn lá, rầy nâu.

II. Bón phân cho lúa thích ứng với biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long

Bảng 1. Bón phân cho lúa trên đất xám, đất phèn nhẹ

(Công thức phân bón 82N-62P_2O_5-30-60K_2O)

Loại đất	Bón lót	Đợt 1 7 - 10 NSS	Đợt 2 18 -22 NSS	Đợt 3	Tổng cộng
Đất phèn nhẹ Đất xám	200 kg lân nung chảy	50kg DAP 50kg Urea 50kg KCl*	20kg DAP 60kg Urea	50kg KCl 40kg Urea	200kg lân 70kgDAP 150kg Urea 50-100kg KCl

*Ghi chú: * 50kg KCl ở đợt 1 7-10NSS chỉ bón trên đất xám, đất cát*

Bảng 2. Bón phân cho lúa trên đất phù sa

(Công thức phân bón 82N-53P_2O_5-30K_2O)

Loại đất	Bón lót	Đợt 1 7 - 10 NSS	Đợt 2 18- 22 NSS	Đợt 3	Tổng cộng
Đất phù sa	200 kg lân (lân nung chảy hoặc lân supe)	30kg DAP 50kg Urea	20kg DAP 60kg Urea	50kg KCl 50kg Urea	200kg lân 50kgDAP 160kg Urea 50kg KCl

Bảng 3. Bón phân cho lúa trên đất phèn nặng

(Công thức phân bón 82N-76P_2O_5-30K_2O)

Loại đất	Bón lót	Đợt 1 7 - 10 NSS	Đợt 2 18 -22 NSS	Đợt 3	Tổng cộng
Đất phèn nặng	200 kg lân (lân nung chảy)	50kg DAP 50kg Urea	50kg DAP 50kg Urea	50kg KCl 40kg Urea	200kg lân 100kgDAP 140kg Urea 50kg KCl

Lượng phân sử dụng được khống chế là chất đạm (N), dao động từ 75-80 kgN/ha. Lượng lân (P_2O_5) và Kali (K_2O) dao động từ 30-40P_2O_5 và 30-35 K_2O đối với trường hợp sử dụng phân đơn, còn trường hợp phân NPK thì P và K phụ thuộc vào tỷ lệ N:P:K chứa trong phân NPK quyết định. Khi bón ở mức N nói trên mà lượng P_20_5 và K_20 có cao hơn không nhiều so với mức khuyến cáo trong công thức bón phân đơn vẫn được vì lân cần thiết cho đất phèn mặn■

PGS.TS. MAI THÀNH PHỤNG

? TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: ***Xin cho biết thức ăn cho tôm tốt cần có những yêu cầu gì?***

Nguyễn Thị Hải - huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

Đáp:

Lựa chọn thức ăn có chất lượng giúp tôm tiêu hóa tốt và đạt hiệu quả cao. Vì vậy, cần chọn thức ăn đồng đều về kích thước, hình dạng và màu sắc, ít bụi, bề ngoài mịn, có mùi thơm hấp dẫn, không chứa tạp chất, nấm mốc... Tôm ăn chậm nên đòi hỏi thức ăn phải bền trong nước.

Thử độ bền bằng cách lấy khoảng 5 gam thức ăn cho vào cốc thủy tinh có chứa nước trong để yên vài phút. Sau đó, cứ khoảng 15 phút dùng đũa khuấy nhẹ một vòng rồi quan sát. Nếu hầu hết các viên thức ăn vẫn còn giữ nguyên hình dạng và có thể cầm nhẹ lên mà không bị vỡ nát là thức ăn chưa bị rã. Độ bền của viên thức ăn được tính bằng số giờ quan sát kể từ khi thả thức ăn vào cốc thủy tinh chứa nước cho đến khi hầu hết các viên thức ăn vẫn còn giữ nguyên hình dạng ban đầu. Độ bền theo tiêu chuẩn quy định không nhỏ hơn 2 giờ. Tôm phát triển qua nhiều giai đoạn, cần lựa chọn thức ăn phù hợp với kích cỡ từ tôm ấu trùng (nhỏ hơn 50 µm) tới tôm bố mẹ (3,18 mm).

Hỏi: ***Gà 25 ngày tuổi bị ủ rũ, sốt, phân lẫn máu, kém ăn, gà hay ăn đất sét. Đã cho uống thuốc trị cầu trùng nhưng ngừng uống thuốc 2 ngày thì gà lại kém ăn, ỉa phân trắng, có con phân lẫn máu. Mổ ra thấy ruột sưng, manh tràng có kén, gà chết. Xin hỏi quý báo cách khắc phục?***

Phùng Đức Khuyên - Ba Vì, Hà Nội

Đáp: Gà đã mắc bệnh cầu trùng, chưa điều trị dứt điểm đã dừng thuốc nên bệnh vẫn tiến triển, có thể ghép *E.coli.*

Khắc phục: Tiếp tục điều trị cầu trùng bằng một trong các thuốc Baycox, Pharticoc-Plus, Vetpro, Cipcox, Coxymax..., kết hợp dùng thuốc trị *E.coli* như Gentacostrim, Nofloxacin, Ampicolis... liều theo hướng dẫn sử dụng của hãng thuốc (uống thuốc trị cầu trùng cách thuốc trị *E.coli* từ 3 - 4 giờ).

Khi gà bị bệnh nặng, nên nhỏ thuốc trực tiếp vào miệng từng con; tránh tình trạng mất nước cho gà, có thể cho gà uống thêm điện giải, glucoK-C.

Bà con lưu ý nên nuôi gà trên sàn và luôn giữ nền chuồng khô ráo

Chú ý dọn sạch chất độn chuồng để gà không bị tái nhiễm.

Phòng bệnh:

- Phòng bệnh bằng vắc - xin.

- Nên nuôi gà trên sàn để gà không ăn phân có chứa mầm bệnh.

- Giữ nền chuồng khô ráo, năng dọn phân tránh để cầu trùng có điều kiện phát triển và lây nhiễm.

Hỏi: ***Xin quý báo cho hỏi ghép cành cà phê của cây tốt sang cây xấu có được không? Nên ghép vào tháng mấy?***

Nguyễn Thiên Vinh - Đắk Lắk

Đáp: Trên cây cà phê không sử dụng phương pháp ghép cành, chỉ sử dụng phương pháp ghép chồi. Nuôi chồi vượt đạt tiêu chuẩn ghép, sau đó lấy chồi của các cây sinh trưởng tốt, có năng suất cao và kháng bệnh gỉ sắt để ghép. Chồi ghép có thể chọn trong vườn nhà hoặc mua các dòng vô tính chọn lọc được Bộ nông nghiệp và Phát triển Nông thôn công nhận (TR4, TR5, TR6, TR9, TR11…). Có thể mua tại các vườn nhân giống chồi ghép được sản xuất do các cơ quan, đơn vị sản xuất giống có trách nhiệm cung cấp như Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên.

Có thể ghép quanh năm, tuy nhiên có hai thời điểm ghép tốt nhất như sau: vào mùa khô thời vụ ghép tốt nhất vào tháng 3 - 4 (áp dụng kỹ thuật ghép kín); vào mùa mưa thời vụ ghép tốt nhất vào tháng 5 - 7 (áp dụng kỹ thuật ghép hở).

Việc ghép cây tốt sang cây tốt sẽ tốt hơn ghép sang cây xấu. Trừ trường hợp cây xấu ở đây là cây kém về chất lượng hạt nhưng tốt về thế cây (cây khỏe, sạch bệnh).

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

XUẤT KHẨU LÂM SẢN 4 THÁNG ĐẦU NĂM ƯỚC ĐẠT HƠN 3,2 TỶ USD

Theo Tổng cục Lâm nghiệp - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giá trị xuất khẩu lâm sản tháng 4/2019 ước đạt 875 triệu USD, đưa kim ngạch xuất khẩu lâm sản 4 tháng đầu năm 2019 ước đạt 3,278 tỷ USD, tăng 17,8% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, giá trị xuất siêu là 2,488 tỷ USD.

Lâm sản xuất khẩu của Việt Nam hiện nay chủ yếu vẫn tập trung tại 5 thị trường: Hoa Kỳ, Nhật Bản, châu Âu, Trung Quốc và Hàn Quốc, chiếm khoảng 87% tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này. Cùng với đó, ước giá trị kim ngạch nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tháng 4/2019 đạt 210 triệu USD, đưa tổng kim ngạch nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ 4 tháng năm 2019 đạt 790 triệu USD, tăng khoảng 15,1% so với cùng kỳ năm 2018. Thị trường nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ chính của Việt Nam hiện nay chủ yếu vẫn là 10 quốc gia gồm: Trung Quốc, Hoa Kỳ, Campuchia, Thái Lan, Malaysia, Chile, Đức, Brasil, New Zealand, Pháp, chiếm khoảng 60% giá trị kim ngạch nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ.

Về chi trả dịch vụ môi trường rừng, tổng hợp đến 18/4/2019, cả nước đã thu được 755,24 tỷ đồng, đạt 23,6% kế hoạch năm 2019, bằng 109% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó, quỹ trung ương thu được 525,74 tỷ đồng, đạt 22,9% kế hoạch năm 2019; quỹ tỉnh thu 229,49 tỷ đồng, đạt 25,3% kế hoạch.

Theo báo Đầu tư

QUẢNG NGÃI: CÔNG BỐ NHÃN HIỆU HÀNH TÍM BÌNH HẢI

Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 312501 cho nhãn hiệu "Hành tím Bình Hải" cho Hợp tác xã Nông nghiệp Bình Hải, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Đây là niềm vui của chính quyền và người dân xã Bình Hải vì khi đã có thương hiệu, việc tiêu thụ hành tím ở Bình Hải sẽ thuận lợi hơn. Ngày 26/4 vừa qua, UBND xã Bình Hải, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tổ chức Lễ công bố quyết định về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu "Hành tím Bình Hải". Danh sách các thành viên được phép sử dụng nhãn hiệu tập thể "Hành tím Bình Hải" gồm 136 hộ tham gia trồng hành tím của xã Bình Hải.

Hành tím là cây truyền thống được bà con nông dân xã Bình Hải trồng từ bao đời nay. Người dân trồng hành tím sáng tạo, lựa chọn vùng đất cao, thoát nước nhanh và giữ được ẩm lâu. Chính vì vậy đã tạo ra sản phẩm hành tím Bình Hải chất lượng rất tốt và vượt trội, có hương vị cay nồng nhẹ đặc trưng và rất thơm, đáp ứng nhu cầu chế biến và thưởng thức ẩm thực. Hàng năm, diện tích gieo trồng hành tím tại Bình Hải khoảng 180 ha với 3 vụ/năm, sản lượng đạt trên 1.800 tấn/năm.

Theo NNVN

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

BRAZIL ẤN ĐỊNH LẠI GIÁ BÁN CÀ PHÊ TỐI THIỂU CHO NGƯỜI NÔNG DÂN

Bộ Nông nghiệp Brazil vừa cho biết, nước này sẽ xem xét thực hiện chính sách ấn định lại giá bán tối thiểu đối với mặt hàng cà phê.

Việc ấn định lại giá bán cà phê tối thiểu được đưa ra sau những chỉ trích của nông dân rằng giá tối thiểu hiện tại không đủ trang trải cho chi phí sản xuất và gây áp lực giá cà phê toàn cầu xuống mức thấp nhất trong hơn 10 năm qua. Cơ quan cung cấp cây trồng Conab cũng như các chuyên gia khu vực tư nhân và hợp tác xã sẽ là các bên ấn định mức giá này. Giá tối thiểu hiện tại cho cà phê arabica là 362,53 real/bao 60kg (tương đương 91,37 USD/bao) và 210,13 real/bao (tương đương 52,96 USD/bao) đối với cà phê robusta. Ông Evair de Melo, một trong những người đứng đầu tổ chức Hội nghị nông trại của Brazil và là Cựu Giám đốc của Cơ quan nghiên cứu cà phê Incaper ở Espirito Santo cho biết: "Giá tối thiểu hiện tại không đáp ứng nhu cầu của nông dân".

Hàng năm, chính phủ Brazil ấn định giá tối thiểu cho một số mặt hàng, xem xét chi phí sản xuất và tỉ suất lợi nhuận tối thiểu cho nông dân. Nếu giá thị trường cho một mặt hàng cụ thể giảm xuống dưới mức tối thiểu, chính phủ sẽ can thiệp vào thị trường, mua sản phẩm đó ở mức tối thiểu như một cách đảm bảo rằng nông dân ít nhất sẽ đủ trang trải chi phí sản xuất và thu về một khoản lợi nhuận nhỏ.

Theo Vietnambiz

MYANMAR: HẠN CHẾ NHẬP KHẨU LỢN VÀ CÁC SẢN PHẨM THỊT LỢN

Cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Bộ Nông nghiệp, Chăn nuôi và Thủy lợi Myanmar cho biết, Myanmar tiếp tục hạn chế nhập khẩu lợn và các sản phẩm thịt lợn sau khi dịch tả lợn châu Phi bùng phát ở nước láng giềng Trung Quốc và các nước khác.

Từ tháng 3/2019, Bộ Nông nghiệp, Chăn nuôi và Thủy lợi Myanmar đã tạm thời đình chỉ vận chuyển và buôn bán lợn, các sản phẩm thịt lợn sống từ Trung Quốc qua biên giới, sân bay và các bến cảng. Cục Hàng không Dân dụng cũng tuyên bố cấm mang và buôn bán thịt lợn, giăm bông, xúc xích và các sản phẩm thịt lợn khác tại Sân bay Quốc tế Yangon. Cục Chăn nuôi và Thú y Myanmar khuyên người chăn nuôi và các thương nhân buôn bán lợn địa phương nên thường xuyên vệ sinh và khử trùng chuồng trại, các bàn bày bán thịt lợn và các dụng cụ chế biến thịt lợn. Họ cũng khuyên người dân địa phương cần báo cáo cho văn phòng hành chính địa phương hoặc báo cáo cho Cục Chăn nuôi và Thú y về bất kỳ trường hợp nào lợn bị chết. Bệnh dịch tả lợn châu Phi có thể lây lan nhanh chóng ở lợn và ảnh hưởng tài chính đối với người chăn nuôi bởi khi vi rút gây bệnh được phát hiện tại một trang trại lợn nào đó thì toàn bộ đàn lợn của trang trại này sẽ bị tiêu hủy.

Ông U Maung Maung Lay, Phó Chủ tịch Hiệp hội Chăn nuôi lợn Myanmar cho biết, bất chấp dịch bệnh, giá thịt lợn ở Myanmar vẫn ổn định.

Theo Myanmar Times